

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP THOÁT NƯỚC LÂM ĐỒNG
LAMDONG WATER SUPPLY AND
SEWERAGE JOINT STOCK COMPANY**

Số: 117/CV-CTN

No: 117/CV-CTN

Về việc công bố thông tin trên cổng
thông tin điện tử.
Information Disclosure of Electronic
Information Portal.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness**

*Lâm Đồng, ngày 03 tháng 04 năm 2026
Lam Dong, April 03, 2026*

**Kính gửi: SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI.
To: HANOI STOCK EXCHANGE.**

1. Tên tổ chức: **Công ty Cổ phần Cấp Thoát Nước Lâm Đồng**

1. Organization Name: **Lam Dong Water Supply and Sewerage Joint Stock Company**

Mã chứng khoán: LDW

Code: LDW

Địa chỉ: Số 50 Hùng Vương, Phường Lâm Viên – Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng.
Headquarters: No 50 Hung Vuong Street, Ward Lam Vien – Da Lat, Lam Dong Province

Điện thoại liên hệ/Tel: (0263) 3822 457 Fax: (0263) 3822 240

Email: lawacoldg@gmail.com Website: www.lawaco.com

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Nguyễn Hùng Cường – Tổng giám đốc.

This information discloser: Mr. Nguyễn Hùng Cường – General Director.

2. Loại thông tin công bố: 24h; Yêu cầu; Bất thường; X Định kỳ.

2. Type of information disclosure: 24h; Request; Irregular; X Periodic.

3. Nội dung thông tin công bố:

3. Content of information disclosure:

- Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

- Notice to announce the invitation to the Annual General Meeting of Shareholders 2026.

- Chương trình và tài liệu phục vụ Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2026 được đăng tải và cập nhật trên website của Công ty từ ngày 03/04/2026 tại đường link <https://lawaco.com> (chuyên mục Cổ đông – Đại hội cổ đông 2026).

- The agenda and documents for the Annual General Meeting of Shareholders 2026 are posted and updated on the Company's website from April 03, 2026 at the

following link <https://lawaco.com> (Shareholders' Section – General Meeting of Shareholders 2026).

- Giấy ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông năm 2026.
- Power of attorney form for the General Meeting of Shareholders 2026.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

We hereby certify that the above information is true and we are fully responsible before the law of the content of the disclosed information.

Trân trọng./.

Sincerely Yours./.

TỔNG GIÁM ĐỐC
GENERAL DIRECTOR

Nơi nhận:

Recipients:

- Như trên;
- As above;
- Lưu VT, KT.
- Archived: Office.



Nguyễn Hùng Cường
Nguyen Hung Cuong

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP THOÁT NƯỚC LÂM ĐỒNG**
50 Hùng Vương, Phường Lâm Viên
Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng
Website : LAWACO.COM
MSDN:5800000174
Số 02 /TB-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lâm Đồng, ngày 03 tháng 4 năm 2026

THÔNG BÁO
MỜI HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LÂM ĐỒNG

Kính gửi : Quý Cổ Đông Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng thông báo và trân trọng kính mời Quý Cổ đông đến dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng (“ĐHĐCĐ”) nội dung như sau:

1. Thời gian : Từ 07g30, ngày 24 tháng 04 năm 2026
2. Địa điểm : Hội trường Công ty; số: 50 Hùng Vương, Phường Lâm Viên Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
3. Nội dung họp: thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
 - 3.1 Tờ trình số 1: Thông qua Báo cáo tài chính 2025 đã kiểm toán.
 - 3.2 Tờ trình số 2: Báo cáo của HĐQT về tình hình quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT, từng thành viên HĐQT năm 2025- Kế hoạch hoạt động năm 2026.
 - 3.3 Tờ trình số 3: Báo cáo BKS về kết quả kinh doanh của công ty, kết quả hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc năm 2025.
 - 3.4 Tờ trình số 4: Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của BKS và Kiểm soát viên năm 2025.
 - 3.5 Tờ trình số 5: Về việc thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025.
 - 3.6 Tờ trình số 6: Kế hoạch sản xuất kinh doanh, dự kiến mức cổ tức năm 2026.
 - 3.7 Tờ trình số 7: Phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2026.
 - 3.8 Tờ trình số 8: Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2025.
 - 3.9 Tờ trình số 9: Báo cáo quyết toán thù lao HĐQT, BKS và tiền lương trưởng BKS năm 2025 và kế hoạch chi trả thù lao của HĐQT, BKS và tiền lương trưởng BKS năm 2026.
 - 3.10 Tờ trình số 10: miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2023-2028.

3.11 Tờ trình số 11: Bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị và kiểm soát viên thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2023-2028.

3.12 Tờ trình số 12: Danh sách ứng cử viên bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị và kiểm soát viên thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2023-2028

4. Tài liệu ĐHĐCĐ công bố tại website Công ty : <http://WWW.LAWACO.COM>

5. Điều kiện tham dự ĐHĐCĐ:

- Cổ đông có quyền tham dự ĐHĐCĐ là những Cổ đông có tên trong danh sách Cổ đông chốt ngày 26/03/2026 do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam cung cấp.
- Quý Cổ đông có thể ủy quyền cho người khác tham dự bằng cách điền vào giấy ủy quyền (được đăng tải tại Website của Công ty).
- Người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người thứ ba.

6. Đóng góp ý kiến, đăng ký tham dự: Để việc tổ chức ĐHĐCĐ được chu đáo, Quý cổ đông có thể đóng góp ý kiến liên quan đến ĐHĐCĐ, đăng ký tham dự hoặc thông báo việc ủy quyền (theo mẫu đính kèm) cho Ban tổ chức ĐHĐCĐ bằng một trong các hình thức sau :

+ Gửi thư cho Ban tổ chức ĐHĐCĐ theo địa chỉ : Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng - 50 Hùng Vương, Phường Lâm Viên Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

+ Gửi qua Email: phihoanglawaco@gmail.com

+ Gửi qua Fax số: 0263 3825800

+ Thời gian : trước 15g00, ngày 20/04/2024

+ Người liên lạc : Ông Nguyễn Phi Hoàng, ĐT 0913841582

7. Giấy tờ chứng minh tư cách cổ đông: Quý cổ đông tham gia dự họp xin mang theo thông báo này và một trong các giấy tờ tùy thân sau: căn cước công dân hoặc hộ chiếu; người được ủy quyền dự họp phải có giấy ủy quyền bản chính.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS (để biết);
- BDH Cty (phối hợp thực hiện);
- Công bố TT;
- Lưu VT, TK Cty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phan Đình Tân



**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LÂM ĐỒNG**

Lâm Đồng, ngày 24 tháng 04 năm 2026

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI

STT	Nội dung	Thời gian
I	PHẦN NGHI THỨC	
1	Đăng ký cổ đông, biểu diễn văn nghệ	07g00-07g30
2	Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu, giới thiệu Ban kiểm tra tư cách cổ đông	07g30- 07g40
3	Thẩm tra và báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông lần 1	07g40-07g45
II	PHẦN NỘI DUNG	
1	Thông qua Thễ lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội	07g45-07g50
2	Thống nhất danh sách nhân sự Chủ tọa đoàn, Thư ký đoàn và Ban kiểm phiếu	07g50-07g55
3	Thông qua chương trình Đại hội	07g55-08g00
4	Trình bày các báo cáo và tờ trình	08g00-08g45
4.1	Tờ trình số 01 và Báo cáo tài chính 2025	
4.2	Tờ trình số 2 và Báo cáo của Hội đồng quản trị	
4.3	Tờ trình 3 và 4 và Báo cáo của Ban kiểm soát	
4.4	Tờ trình số 05: Thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025	
4.5	Tờ trình số 06: Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026	
4.6	Tờ trình số 07: Phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026	
4.7	Tờ trình số 08: Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2025	
4.8	Tờ trình số 09: Báo cáo quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2025 và dự kiến toán thù lao HĐQT, BKS năm 2026	
5	Thảo luận và ý kiến giải trình	08g45-09g00
6	Nghỉ giải lao	09g00-9g10
7	Trình bày nội dung các vấn đề cần biểu quyết	09g10-09g20
8	Thẩm tra và báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông lần 2	09g20-09g25
9	Hướng dẫn sử dụng phiếu biểu quyết các tờ trình; thực hiện biểu quyết các vấn đề (thu hồi phiếu biểu quyết các tờ trình)	09g25-09g40

10	Tờ trình số 10: miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2023-2028	09g40-10g00
11	Biểu quyết tờ trình số 10 (bằng thẻ biểu quyết)	
12	Tờ trình số 11: trình việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2023-2028	
13	Biểu quyết tờ trình số 11 (bằng thẻ biểu quyết)	
14	Tờ trình số 12: trình danh sách ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2023-2028	
15	Biểu quyết tờ trình số 12 (bằng thẻ biểu quyết)	10g00-10g20
16	Thông qua thẻ lệ bầu cử	
17	Biểu quyết thông qua thẻ lệ bầu cử (bằng thẻ biểu quyết)	
18	Hướng dẫn sử dụng phiếu bầu, tiến hành bầu cử	10g20-10g40
19	Thảo luận và ý kiến giải trình (nếu còn thời gian)	
20	Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết các tờ trình, kết quả bầu cử	10g40-10g50
21	Chia tay các thành viên HĐQT và KSV thôi công tác	10g50-11g00
22	Ra mắt các thành viên HĐQT và KSV mới trúng cử	
III	TỔNG KẾT ĐẠI HỘI	
1	Trình bày Biên bản và Nghị quyết Đại hội - biểu quyết bằng thẻ Biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội	11g00-11g30
2	Bế mạc Đại hội	

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP THOÁT NƯỚC LÂM ĐỒNG**
50 Hùng Vương, Phường Lâm Viên
Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
MSDN: 5800000174
ĐT: 02633 834304; Fax: 02633 824 050
Website: lawaco.com

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Số: 01/2026/BC-ĐHĐCĐ

Lâm Đồng, ngày 24 tháng 04 năm 2026

BÁO CÁO
Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025
và Kế hoạch hoạt động của năm 2026

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026**

Năm 2025, trong nước kinh tế vĩ mô tiếp tục được ổn định, lạm phát được kiểm soát, GDP tăng trưởng trong bối cảnh chính phủ triển khai sắp xếp lại đơn vị hành chính, tinh gọn bộ máy và thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp, tạo tiền đề nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; đặc biệt, nền kinh tế phải đối mặt với thiên tai lịch sử, gây hậu quả nghiêm trọng đến sản xuất và đời sống.

Lâm Đồng là địa phương chịu ảnh hưởng của thiên tai tuy không mang tính thảm họa lớn diện rộng nhưng diễn biến thất thường, cục bộ và lặp lại nhiều đợt làm cho hạ tầng giao thông hư hại, các tuyến đèo chính dẫn đến thành phố Đà Lạt bị sạt lở gây tắc đường cục bộ. hư hỏng đường sá, công trình gây tâm lý lo ngại cho du khách, du khách buộc hủy tour, làm lượng du khách giảm nhiều, mức thiệt hại không quá nặng nhưng ảnh hưởng rộng và dai dẳng.

Công ty được phân vùng cấp nước ở một số phường xã trên địa bàn một số địa phương cũ cấp thành phố, huyện như thành phố Đà Lạt, các huyện Lạc Dương, Đơn Dương, Lâm Hà, Đam Rông, Bảo Lâm, Đạ Huoai, tuy nhiên sản lượng cấp cho khu vực Đà Lạt chiếm tỷ trọng hơn 85% trong đó giá nước cho hoạt động SXKD thường chiếm trên 43% tuy nhiên năm 2025 do lượng du khách giảm cho nên chỉ đạt 39,99% vì vậy ảnh hưởng đến doanh thu của công ty.

Trước tình hình kinh tế - xã hội nêu trên, Hội đồng quản trị ("**HĐQT**") cùng Ban Điều hành ("**BĐH**") và toàn thể người lao động Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng đã không ngừng cố gắng, phấn đấu để thực hiện các nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông ("**ĐHĐCĐ**") thường niên 2025 giao, cụ thể như sau:

A. Đánh giá hoạt động của HĐQT năm 2025:

I. Tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên 2025:

Ngày 29/04/2025 ĐHĐCĐ thường niên 2025 đã diễn ra thành công. Tổng số cổ đông trực tiếp tham dự và ủy quyền là 21 cổ đông, đại diện sở hữu cho 77.770.800 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ 98,694% cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng ("**LAWACO**"). ĐHĐCĐ thường niên 2025 đã biểu quyết thông qua các nội dung sau:

1. Phê chuẩn các nội dung được Hội đồng quản trị ("HĐQT**") trình ĐHĐCĐ 2025 như sau:**

- **Tờ trình số 1:** Thông qua Báo cáo tài chính 2024 đã kiểm toán.
- **Tờ trình số 2:** Báo cáo của Hội đồng quản trị về tình hình quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2024 - Kế hoạch hoạt động năm 2025.
- **Tờ trình số 3:** Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc năm 2024.
- **Tờ trình số 4:** Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và Kiểm soát viên năm 2024.
- **Tờ trình số 5:** Về việc thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024
- **Tờ trình số 6:** Kế hoạch sản xuất kinh doanh, dự kiến mức cổ tức năm 2025
- **Tờ trình số 7:** Phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025
- **Tờ trình số 8:** Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2024
- **Tờ trình số 9:** Báo cáo quyết toán thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và tiền lương trưởng Ban Kiểm soát năm 2024 và kế hoạch chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và tiền lương trưởng Ban Kiểm soát năm 2025.
- **Tờ trình số 10:** Kế hoạch đầu tư Xây dựng cơ bản năm 2025.

2. Kết quả hoạt động của HĐQT trong năm 2025:

2.1 Thành phần HĐQT: HĐQT có 05 thành viên, trong đó có 02 thành viên điều hành là Ông Nguyễn Hùng Cường (Tổng Giám đốc) và ông Nguyễn Văn Dũng (Phó Tổng Giám đốc) các thành viên khác được phân công phụ trách một số lĩnh vực quản trị của Công ty.

2.2 Đánh giá chung:

- HĐQT thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty. Trong năm 2025, HĐQT đã duy trì tổ chức các phiên họp định kỳ theo kế hoạch và tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên, đảm bảo tuân thủ đúng quy định pháp luật và các quy chế quản trị nội bộ.

- Tại các kỳ họp, các thành viên HĐQT đã tích cực tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến định hướng và ban hành các chủ trương điều hành quan trọng, làm cơ sở cho Ban Điều hành triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và chiến lược phát triển của Công ty.

- Trên cơ sở đánh giá thận trọng về hiệu quả đầu tư, HĐQT đã chủ động xem xét, tạm dừng một số dự án có quy mô vốn lớn nhưng chưa thật sự khả thi trong giai đoạn hiện tại; đồng thời ưu tiên nguồn lực cho các lĩnh vực mang lại hiệu quả thiết thực như công tác chống thất thoát, thất thu, cải tạo – nâng cấp các khu vực cấp nước bất lợi, mở rộng vùng phục vụ, phát triển khách hàng và kiểm soát chi phí sản xuất. Việc tập trung đầu tư có trọng điểm đã góp phần hạ giá thành, nâng cao hiệu quả vận hành và thúc đẩy tăng trưởng sản lượng theo hướng bền vững, gắn với giá bán đúng mục đích sử dụng.

- HĐQT luôn bám sát tình hình thực tiễn hoạt động của Công ty, phát huy các lợi thế cốt lõi của LAWACO, kiên định định hướng lấy khách hàng làm trung tâm trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh và dịch vụ. Các chiến lược phát triển khách hàng, mở rộng vùng cấp nước, nâng cao chất lượng quản lý và đào tạo nguồn nhân lực được quan tâm chỉ đạo và triển khai đồng bộ.

- Thông qua vai trò chỉ đạo, giám sát và định hướng kịp thời, Hội đồng Quản trị đã thể hiện rõ năng lực lãnh đạo trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, góp phần giúp Công ty hoàn thành và vượt các mục tiêu kế hoạch đề ra.

- Bên cạnh đó, HĐQT đã chủ động rà soát, hoàn thiện hệ thống chính sách và quy chế quản lý nội bộ theo hướng chuyên nghiệp hóa và tối ưu hóa quy trình vận hành, qua đó tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả quản trị, đồng thời gia tăng mức độ hài lòng của người lao động và khách hàng. Những quyết sách nhất quán và phù hợp đã tạo nền tảng quan trọng cho sự phát triển ổn định và bền vững của LAWACO.

2.3 Đánh giá kết quả hoạt động của các thành viên HĐQT năm 2025:

- Trong năm 2025, các thành viên HĐQT đã tham gia đầy đủ các cuộc họp do HĐQT tổ chức và cho ý kiến bằng văn bản đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền HĐQT với tinh thần trách nhiệm cao, vì lợi ích của các cổ đông và sự phát triển bền vững của LAWACO.

- Các thành viên HĐQT đã hoàn thành nhiệm vụ được phân công, quyết định các định hướng lớn của LAWACO, kịp thời chỉ đạo việc hoàn thiện công tác quản trị theo hướng hiệu quả, quản lý chặt chẽ về chi phí, tài chính, hạn chế thấp nhất các rủi ro về pháp lý, về tài chính trong quá trình hoạt động sản xuất-kinh doanh LAWACO, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của LAWACO và các cổ đông.

- Các Nghị quyết của HĐQT đều được triển khai kịp thời đến từng bộ phận sản xuất-kinh doanh, người lao động; kết quả thực hiện đều được phản ánh thường xuyên bằng văn bản hàng tháng, quý năm và từng chuyên đề.

- Bên cạnh việc thực hiện và hoàn thành các nhiệm vụ chung đối với các hoạt động của HĐQT, tùy theo lĩnh vực được phân công các thành viên HĐQT và người được HĐQT ủy quyền đã tham dự đủ các buổi họp chuyên môn của BDH tổ chức, các ý kiến phát biểu đều được hội ý thống nhất trong HĐQT để tham gia đóng góp chỉ đạo, xây dựng kịp thời mang tính hiệu quả cao.

II. Mối quan hệ công tác:

- Các thành viên HĐQT luôn phối hợp chặt chẽ, thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công; thành viên HĐQT được phân công chịu trách nhiệm chính đã chủ động phối hợp xử lý dứt điểm từng vấn đề, vụ việc, hạn chế tồn đọng kéo dài.

- HĐQT ban hành các Nghị quyết, Quyết định để các thành viên HĐQT điều hành cùng với BDH triển khai và bộ máy thực hiện; HĐQT kiểm tra, giám sát thường xuyên việc triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định đó.

- HĐQT phối hợp chặt chẽ với BKS, đảm bảo tính độc lập hoạt động của BKS. HĐQT chủ động mời họp và gửi tài liệu tham khảo cho BKS trước các phiên họp theo quy định như đối với thành viên HĐQT. Tôn trọng, lắng nghe và tiếp thu ý kiến của BKS trong quá trình họp cũng như báo cáo kết quả kiểm tra, kiểm soát của BKS.

III. Công tác giám sát đối với hoạt động của TGD và BDH:

Việc giám sát hoạt động của TGD và các thành viên BDH đã được HĐQT thực hiện theo đúng quy định của Điều lệ, Quy chế của LAWACO và quy định của pháp luật:

- Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT điều hành, những người được ủy quyền đã tham gia các cuộc họp giao ban hàng tháng, quý, năm để nắm bắt tình hình và có chỉ đạo kịp thời nhằm đạt các mục tiêu sản xuất-kinh doanh đã được HĐQT phê duyệt;

- Các đề xuất của TGD, BDH trình HĐQT đều được HĐQT thảo luận kỹ lưỡng tại các cuộc họp HĐQT, sau khi HĐQT quyết nghị, quyết định được chuyển cho TGD và BDH sớm nhất để tổ chức thực hiện; trong quá trình triển khai thực hiện TGD và BDH đã thường xuyên kịp thời báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện bằng văn bản cho HĐQT.

- HĐQT đã theo dõi sát sao tình hình hoạt động sản xuất-kinh doanh nhất là hoạt động tài chính của LAWACO qua các báo cáo định kỳ của TGD. HĐQT giám sát và đánh giá việc thực hiện mục tiêu kế hoạch tháng, quý, năm thông qua các kênh báo cáo chính thức của BDH.

- HĐQT đã tích cực phối hợp thông qua công tác kiểm tra giám sát của BKS giúp HĐQT theo dõi và nắm bắt tốt hơn tình hình hoạt động của LAWACO để có thể đề ra các quyết sách kịp thời, đảm bảo duy trì và tăng cường cơ chế quản trị rủi ro cho hoạt động sản xuất-kinh doanh của LAWACO.

- HĐQT ghi nhận và đánh giá cao tinh thần trách nhiệm, sự chủ động và nỗ lực của TGD và BDH trong công tác điều hành hoạt động Công ty. Trong bối cảnh hoạt động sản xuất kinh doanh còn chịu nhiều tác động từ yếu tố khách quan, TGD và BDH đã thể hiện sự linh hoạt trong quản trị, kịp thời đưa ra các giải pháp phù hợp nhằm tháo gỡ khó khăn, đồng thời chủ động tận dụng các điều kiện thuận lợi để duy trì ổn định hoạt động và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

IV. Thù lao, tiền lương và chi phí của HĐQT và ban kiểm soát năm 2025:

1. Thù lao:

Việc chi trả thù lao của HĐQT và BKS được thực hiện theo đúng Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên 2025 và các quy định nội bộ của LAWACO, cụ thể như sau:

- Thù lao HĐQT: 1.152.000.000 đồng, đạt 100% so với Kế hoạch;
- Thù lao thành viên BKS: 225.600.000 đồng, đạt 100% so với Kế hoạch.

2. Tiền lương của trưởng ban Kiểm soát: 480.000.000 đồng, đạt 100% so với Kế hoạch.

3. Chi phí: Trong năm HĐQT, BKS không sử dụng chi phí của LAWACO (*Chi tiết xem tờ trình số 09*).

V. Kết quả thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên 2025

1. Thực hiện Kế hoạch: đã đạt các chỉ tiêu chính như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	Tỷ lệ % Thực hiện/Kế hoạch
1	Tổng doanh thu	368.411	367.617	99,78%
2	Lợi nhuận trước thuế	95.136	100.773	105,93%
3	Tỷ lệ thất thoát	17,00%	17,00%	100,00%

- Trong năm 2025, mặc dù bối cảnh kinh tế còn nhiều biến động, nhu cầu tiêu thụ nước tại một số khu vực có thời điểm chững lại và giá bán nước bình quân giảm nhẹ, LAWACO vẫn duy trì hoạt động SXKD ổn định, hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông đặt ra, trong đó nhiều chỉ tiêu quan trọng ghi nhận kết quả tích cực. Tổng doanh thu đạt 367.617 triệu đồng, đạt 99,78% kế hoạch. Sản lượng nước thương phẩm đạt 26,379 triệu m³, bằng 97,36% kế hoạch, đảm bảo đáp ứng đầy đủ nhu cầu sinh hoạt và sản xuất kinh doanh của khách hàng trên địa bàn. Đặc biệt, nhờ tăng cường kiểm soát chi phí, tối ưu hóa vận hành và nâng cao hiệu quả quản trị tài chính, lợi nhuận trước thuế đạt 100.773 triệu đồng, vượt 5,93% kế hoạch. Công tác quản lý thất thoát tiếp tục được

chú trọng, với tỷ lệ thất thoát nước là 17%, đạt mục tiêu kế hoạch và thấp hơn tỷ lệ thất thoát năm 2024 là 0,94%, cho thấy nỗ lực không nhỏ của doanh nghiệp trong việc tiết kiệm tài nguyên nước và cải thiện hiệu quả kinh doanh.

- Hội đồng quản trị đánh giá cao sự chủ động, linh hoạt của Ban điều hành trong công tác tổ chức sản xuất, điều phối nguồn nước và kiểm soát chi phí, giúp Công ty duy trì ổn định doanh thu trong bối cảnh còn nhiều thách thức, đồng thời vượt kế hoạch lợi nhuận đề ra. Kết quả này cho thấy định hướng tập trung nâng cao hiệu quả hoạt động, tối ưu hóa quản trị nội bộ và kiểm soát thất thoát nước là phù hợp và mang lại hiệu quả thiết thực. Việc đảm bảo cung cấp nước an toàn, liên tục, nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong quản lý đã tiếp tục góp phần củng cố uy tín, vị thế của LAWACO trên địa bàn.

2. Phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 (Tờ trình số 07/2025):

- HĐQT đã chọn Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế iCPA (là đơn vị đã được Ủy Ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán). Địa chỉ: Tầng 15 Tòa Nhà Center Building - Hapulico Complex, Số 01 Nguyễn Huy Tưởng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành Phố Hà Nội.

- Báo cáo kiểm toán 2025 đã được Công ty kiểm toán thực hiện đúng thời gian quy định, báo cáo đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tổng hợp của LAWACO tại ngày 31/12/2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp.

3. Việc phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2024 (Tờ trình số 8/2025):

a) Phân phối lợi nhuận:

Đã thực hiện theo nội dung trình đã được ĐHĐCĐ thường niên 2025 thông qua như sau:

- Quỹ đầu tư phát triển	: 4.755.325.907 đồng
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	: 22.439.987.484 đồng
- Thù lao HĐQT và thành viên BKS	: 1.377.600.000 đồng
- Lợi nhuận còn lại để chia cổ tức	: 48.225.600.000 đồng, tỷ lệ cổ tức/ vốn điều lệ: 6,12%.

b) Chia cổ tức cho cổ đông:

Căn cứ Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên 2025, đã thực hiện chi trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, mức cổ tức chi trả là: 6,12% vốn điều lệ (612 đồng/01 cổ phần) và hoàn thành trong tháng 07/2025.

VI. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với BDH:

1. Về phân công công tác trong BDH

Căn cứ yêu cầu nhiệm vụ, trong năm 2024, TGD đã chủ động phân công và giao nhiệm vụ cho các thành viên BDH phụ trách từng lĩnh vực cụ thể. Ngoài vai trò điều hành chung, TGD đã xây dựng cơ chế làm việc tập thể, tạo điều kiện cho mỗi thành viên trong BDH phát huy cao nhất chuyên môn, năng lực, trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ, đóng góp vào việc nâng cao năng suất công việc.

2. Về hoạt động điều hành của TGD

- TGD đã điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của LAWACO tuân thủ nghiêm túc các quy định pháp luật, Điều lệ LAWACO. BDH đã tổ chức thực hiện, triển khai đầy đủ, kịp thời các và Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các nghị quyết, quyết định của HĐQT.

- TGD thường xuyên báo cáo HĐQT về tình hình tài chính, đầu tư và sản xuất kinh doanh đến thời điểm hiện tại cũng như phương hướng trong thời gian tới để HĐQT có ý kiến chỉ đạo. Trên cơ sở này, HĐQT có điều kiện giám sát chặt chẽ TGD và các nhân sự quản lý điều hành khác về kết quả hoạt động LAWACO.

- Nhìn chung, tập thể Ban điều hành LAWACO đã tích cực, chủ động thực hiện, giải quyết các công việc với tinh thần trách nhiệm cao; thường xuyên báo cáo tình hình quản trị, điều hành LAWACO, xin ý kiến chỉ đạo, định hướng của HĐQT; giải trình, công bố thông tin về tình hình hoạt động LAWACO một cách đầy đủ, minh bạch và đúng quy định của pháp luật; chủ động tổ chức các phương án sản xuất-kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế trên cơ sở chỉ đạo của HĐQT.

B. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2026

1. Tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên 2025 vào ngày 24/4/2026 tại Đà Lạt

2. Chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện thành công Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên 2026 bảo đảm hoàn thành tốt Kế hoạch sản xuất - kinh doanh năm 2026 với các chỉ tiêu cụ thể như sau (chi tiết xem tờ trình số 05):

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch 2026	Thực hiện 2025
1	Doanh thu tổng	đồng	361.970.000.000	367.617.145.000
2	Doanh thu SX chính	đồng	323.939.000.000	319.621.707.076
3	Tỷ lệ thất thoát	%	17%	17%
4	Tổng lợi nhuận trước thuế	đồng	91.726.000.000	100.772.998.981
5	Cổ tức	%	6,14	6,12

- Doanh thu hoạt động cốt lõi của công ty là sản xuất và cung cấp nước sạch với giá bán nước sạch được cơ quan quản lý kiểm soát chặt chẽ về lợi nhuận định mức nhằm đảm bảo khả năng tiếp cận cho người dân, dẫn đến biên lợi nhuận thấp cụ thể giới hạn 1.500 đồng/m³ (thông tư 44/2021/TT-BTC) và hạn chế tính linh hoạt trong việc điều chỉnh giá theo biến động chi phí đầu vào, tuy nhiên với quyết tâm công ty nhất trí phấn đấu tăng 1,3% doanh thu hoạt động sản xuất và cung cấp nước sạch trong năm 2026 so với năm 2025 nhằm bù đắp khoản thu về lãi tiền gửi giảm 100 tỷ do phải đầu tư để thực hiện nâng cấp, sửa chữa hệ thống, xây dựng thêm nhà máy mới, thực hiện chống thất thoát...);

- Quyết tâm giải quyết tình trạng thiếu nước ở nhiều địa phương thuộc vùng cấp nước LAWACO phụ trách như tiếp tục xúc tiến đàm phán mua nước của Công ty cổ phần Cấp nước Tuyên Lâm hoặc đàm phán mua lại nhà máy xử lý nước Tuyên Lâm của Công ty cổ phần Cấp nước Tuyên Lâm; đẩy nhanh tiến trình đầu tư đường ống chuyên tải từ Nhà máy Đan Kia 1 về Đà Lạt; nâng công suất Nhà máy Đan Kia 1 từ 25.000 m³/ngđ lên 49.000 m³/ngđ, xây dựng mới nhà máy nước mặt ở xã Bảo Lâm, cải tạo hệ thống cấp nước các khu vực nước yếu, khai thác nguồn mới bổ cập cho các khu vực nguồn bị ô nhiễm, cạn kiệt.

- Tiếp tục thực hiện tái sắp xếp theo hướng tinh gọn phù hợp với chiến lược phát triển kinh doanh đa dạng hướng đến một Công ty đa ngành nghề, chuyên nghiệp theo.

- Phát huy hiệu quả chương trình chống thất thoát hoàn thiện Phương án chống thất thoát để có giải pháp toàn diện, triệt để hơn để đạt được hiệu quả chống thất thoát như chỉ đạo của UBND tỉnh Lâm Đồng.

- Chỉ đạo rà soát, tiết giảm chi phí trong sản xuất kinh doanh và các chi phí khác để tối ưu lợi nhuận; xây dựng phương án nâng cao hiệu quả hoạt động nhằm đảm bảo tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu ("ROE") đặc biệt chú ý đến việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và triệt để ứng dụng công nghệ thông tin trong điều hành.

- Tiếp tục thực hiện nghiên cứu, từng bước áp dụng chuyển đổi số với từng lĩnh vực hoạt động của LAWACO, xây dựng lộ trình chuyển đổi hợp lý để tiếp cận thông tin, dữ liệu một cách nhanh chóng, giảm thiểu tối đa chi phí vận hành, duy trì được yếu tố lợi thế cạnh tranh của LAWACO trước mắt xây dựng trung tâm vận hành nước thông minh để tiết kiệm chi phí điện năng trong sản xuất.

- Tiếp tục tăng cường công tác nghiên cứu phát triển sản phẩm, ngành hàng, mở rộng hệ thống mạng lưới cấp nước trong vùng cấp nước được phân định với mục tiêu thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị đi đôi với hiệu quả kinh tế.

- Chỉ đạo đảm bảo nguồn vốn đầu tư, đảm bảo tiến độ triển khai các dự án, đảm bảo chất lượng kỹ thuật và an toàn, hiệu quả.

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp. Tổ chức rà soát lại các quy định, quy chế quản trị nội bộ để bổ sung, hoàn thiện cho phù hợp với các quy định hiện hành của Nhà nước; Quản lý có hiệu quả việc sử dụng nguồn vốn, dòng tiền tại Công ty.

Kính thưa Quý Cổ đông và Quý vị đại biểu, trên đây là đánh giá về kết quả hoạt động của HĐQT năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026 kính trình Đại hội.

Thay mặt Hội đồng quản trị tôi xin trân trọng cảm ơn sự tin tưởng và mong rằng tiếp tục nhận được sự ủng hộ, hợp tác hơn nữa của Quý vị cổ đông; Chúng tôi cam kết sẽ tiếp tục nỗ lực hết mình vì sự phát triển bền vững của LAWACO. Kính chúc quý cổ đông, quý vị đại biểu sức khỏe và thành công. Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ 2026;
- HĐQT, BKS;
- Đăng website;
- Lưu: VT, Thư ký Cty.



BÁO CÁO

Kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc

Kính thưa Quý vị Cổ đông Công ty Cổ phần cấp nước Lâm Đồng,

- ÷ Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cấp Thoát nước Lâm Đồng (Lawaco);
- ÷ Căn cứ tình hình hoạt động và kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 của Lawaco;
- ÷ Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát (BKS) được quy định tại Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp Thoát nước Lâm Đồng (Lawaco);

Ban Kiểm soát kính trình báo cáo trước Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 về kết quả kinh doanh của Lawaco; Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị; Tổng Giám đốc năm 2025 như sau:

I. Kết quả công tác giám sát của Ban Kiểm soát:

Trong năm 2025, Lawaco đã cơ bản đáp ứng đầy đủ các yêu cầu theo quy định pháp luật đối với Công ty cổ phần đại chúng. Qua quá trình giám sát các hoạt động quản trị sản xuất kinh doanh, việc thẩm tra các BCTC quý, BCTC bán niên; BCTC năm, soát xét số liệu, chứng từ kế toán, BKS có một số nhận xét như sau:

1/ Hoạt động sản xuất kinh doanh:

Các hoạt động của Công ty vẫn đảm bảo phát triển, an toàn, bền vững và tuân thủ theo pháp luật. Việc triển khai thực hiện theo các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT được giám sát, đảm bảo đúng định hướng đề ra thông qua công tác giám sát, kiểm tra hàng quý do BKS thực hiện.

Công ty thực hiện tốt việc quản lý, vận hành mạng lưới phục vụ công tác cấp nước an toàn liên tục trên địa bàn thuộc tỉnh Lâm Đồng. Công ty tập trung thực hiện các công trình xây dựng cơ bản kết hợp đồng thời với việc chỉnh trang đô thị tại địa phương, đặc biệt là công tác dò tìm, sửa ống bể ngầm chống thất thoát nước. Với nhiều nỗ lực thông qua việc tăng cường kiểm tra rò rỉ, cải tạo hạ tầng thay thế các tuyến ống cũ mục, quản lý áp lực nước... tỷ lệ thất thoát nước bình quân đạt 17% hoàn thành kế hoạch năm 2025, góp phần mang lại hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Tổng doanh thu thực hiện năm 2025 là 367,6 tỷ đồng đạt 99,8%; Tổng lợi nhuận trước thuế là 100,7 tỷ đồng đạt 105,9% so với kế hoạch ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 giao.

Công tác sản xuất, kinh doanh nước sạch: Doanh thu nước sạch năm 2025 đạt 96,6% so với kế hoạch và 99,2% so với thực hiện năm 2024. Công tác quản lý, điều hành mạng lưới cung cấp nước sạch tiếp tục được mở rộng trên địa bàn thành phố Đà Lạt; Tình hình chất lượng dịch vụ cơ bản được đảm bảo. Sản lượng nước thương phẩm đạt 26,379 triệu m³, bằng 98,83% so với năm 2024, đáp ứng đầy đủ nhu cầu sinh hoạt và sản xuất kinh doanh của khách hàng thuộc phạm vi cấp nước trên địa bàn.



Công tác đầu tư xây dựng cơ bản: trong năm đã triển khai thực hiện 392 công trình với tổng mức đầu tư là 90,3 tỷ đồng, ưu tiên đầu tư lắp đặt các tuyến ống cấp nước tại các điểm bất lợi; Xây dựng trạm bơm tăng áp MăngLìn; Lắp đặt hệ thống châm hoá chất tự động, thiết bị quan trắc online, quan trắc lưu lượng và chất lượng nước tại các nhà máy sản xuất nước...

Tổng tài sản trong năm 2025 tăng 27,9 tỷ đồng (Tổng tài sản tăng năm 2024 là 30,2 tỷ đồng). Tài sản tăng trong năm chủ yếu từ đầu tư các các tuyến ống cấp nước cho khách hàng khoảng 6,7 tỷ đồng; Thiết bị điều khiển từ xa, hệ thống tủ điện, kiểm định đồng hồ ~ 4,5 tỷ đồng; 10 bộ điều khiển van ~ 2,5 tỷ đồng; Hệ thống châm hoá chất khu vực Đà Lạt ~ 2,5 tỷ đồng; Đồng hồ 300,200,150,100 ~ 2,1 tỷ đồng; Lắp đặt quan trắc online các nhà máy ~ 1,8 tỷ đồng; Trang bị mới 02 xe ô tô ~ 1,6 tỷ đồng...

Dịch vụ thoát nước: cơ bản thực hiện tốt dịch vụ thoát nước theo hợp đồng với Trung tâm Quản lý Đầu tư và Khai thác công trình Thuỷ lợi Đà Lạt (Nay là Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng khu vực Đà Lạt). Công ty đã lập và ban hành nhiều biện pháp phòng ngừa, ứng phó với sự cố hóa chất, sự cố môi trường.

Bên cạnh các công tác Công ty đã thực hiện được, BKS cũng có một số kiến nghị cần lưu ý:

+ Công tác sản xuất nước sạch: tiếp tục khắc phục các điểm thiếu nguồn nước, cấp nước không liên tục tại một số nơi như: nhà máy nước Bảo Lâm, Nam Ban và một số điểm bất lợi tại khu vực Đà Lạt. Tiếp tục triển khai ứng dụng khoa học công nghệ giúp nâng cao hiệu quả trong các hoạt động, tăng mức độ an toàn trong sản xuất. Bên cạnh đó, Công ty cần phân tích, đánh giá thêm các số liệu về nguồn nước cả về chất lượng lẫn sản lượng, đặc biệt là tình hình nắng nóng như hiện nay; Tính hiệu quả của công tác phát triển khách hàng; Tiếp tục phát triển các kênh kết nối trong công tác thu tiền của khách hàng, đánh giá công tác ghi thu đồng thời, nhằm đẩy mạnh và phát huy chủ trương thanh toán không dùng tiền mặt, chuyển đổi số của Chính phủ.

+ Công tác xả thải: chỉ số amoni còn chưa ổn định so với giấy phép môi trường do UBND Tỉnh Lâm Đồng cấp; Lượng bùn thải còn tồn đọng nhiều tại nhà máy, các máy móc và thiết bị đã xuống cấp. Công ty đã có báo cáo với đại diện chủ sở hữu để từng bước khắc phục các tồn tại.

2/ Thực hiện chế độ kế toán, BCTC và kết quả sản xuất kinh doanh:

BKS đã thẩm định Báo cáo tài chính năm 2025 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế iCPA (là đơn vị đã được Ủy Ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán). BKS luôn duy trì kênh thông tin hiệu quả với kiểm toán độc lập để đảm bảo giám sát được chất lượng báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính cũng như cập nhập kịp thời các kết quả kiểm toán báo cáo tài chính.

- Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Đơn vị tính: Đồng VN

STT	Chi tiêu	Thực hiện		Tỷ lệ % 2025/2024
		Năm 2025	Năm 2024	
1	Tổng tài sản, trong đó:	1.179.680.760.187	1.197.826.436.551	98,49%
	+ Tài sản ngắn hạn	98.515.942.483	89.887.963.601	109,60%
	+ Tài sản dài hạn	1.081.164.817.704	1.107.938.472.950	97,58%
2	Nguồn vốn	1.179.680.760.187	1.197.826.436.551	98,49%
	+ Nợ phải trả	208.485.730.510	229.116.313.324	91,00%
	+ Vốn chủ sở hữu	971.195.029.677	968.710.123.227	100,26%
3	Vốn điều lệ	788.000.000.000	788.000.000.000	100,00%
4	Tổng doanh thu	367.617.145.000	389.626.672.978	94,35%
5	Tổng chi phí	266.844.146.019	264.955.159.615	100,71%
6	Lợi nhuận trước thuế	100.772.998.981	124.671.513.363	80,83%
7	Lợi nhuận sau thuế	80.369.210.298	99.701.980.942	80,61%
8	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/VĐL (%)	10,20%	12,65%	80,61%
9	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/cp)	682	901	75,69%

- Đánh giá một số chỉ tiêu tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2024	Biến động
Tỷ suất LN thuần HĐKD/DTT	31,8%	39,2%	-7,4%
Tỷ suất GVHB/DTT	72,9%	71,4%	1,5%
Tỷ suất Chi phí lãi vay/DTT	3,5%	3,9%	-0,4%
Tỷ suất CPBH/DTT	1,7%	1,3%	0,4%
Tỷ suất CPQLDN/DTT	5,1%	5,7%	-0,7%
Tỷ suất LNST/DTT	25,1%	31,2%	-6,0%



TT	Chỉ tiêu	31/12/2025	31/12/2024	Biến động
1	Cơ cấu tài sản			
	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	91,65%	92,50%	-0,85%
	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	8,35%	7,50%	0,85%
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	17,67%	19,13%	-1,45%
	Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	82,33%	80,87%	1,45%
	Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	21,47%	23,65%	-2,18%
3	Khả năng thanh toán nhanh			
	Khả năng thanh toán nhanh [(Tiền và tương đương tiền + Đầu tư tài chính ngắn hạn)/Nợ ngắn hạn]	0,74	1,23	-0,48
	Khả năng thanh toán hiện hành (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	1,42	1,34	0,08
4	Tỷ suất lợi nhuận	Năm 2025	Năm 2024	
	Tỷ suất LNST/Tổng tài sản (ROA)	6,76%	8,39%	-1,63%
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	25,15%	31,19%	-6,04%
	Tỷ suất LNST/Vốn CSH (ROE)	8,29%	10,28%	-1,99%

Kết thúc năm 2025, các chỉ tiêu hoạt động của Công ty nhìn chung cơ bản hoàn thành sát với kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thương niên thông qua, cho thấy hoạt động sản xuất kinh doanh tiếp tục được duy trì ổn định.

Tổng doanh thu của Công ty đạt hơn 367,6 tỷ đồng, tăng 5,9 % so với kế hoạch đề ra, bằng 94,35% so với thực hiện năm 2024. Trong đó, doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh đạt 319,6 tỷ đồng, tương đương 99,98% so với cùng kỳ.

Lợi nhuận trước thuế đạt 100,7 tỷ đồng, vượt 5,93% so với kế hoạch; đạt 80,61% so với thực hiện năm 2024.

Các chỉ số ROE, ROA ghi nhận lần lượt đạt 8,3%; 6,8%; Tương ứng giảm 2,0% và 1,6% so với cùng kỳ năm 2024.

Khả năng thanh toán các khoản nợ phải trả vẫn duy trì ở mức tốt.

Cơ cấu nguồn vốn không thay đổi.

II. Kết quả giám sát đối với HĐQT, Ban Điều hành (BDH):

Qua quá trình giám sát các hoạt động quản trị, điều hành của HĐQT, BDH và các bộ phận quản lý của Lawaco trong năm 2025, BKS chưa thấy có dấu hiệu bất thường trong các hoạt động quản trị và điều hành.

1. Giám sát đối với HĐQT:

- HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ đúng theo Điều lệ của Lawaco.

- HĐQT đã tổ chức và duy trì đều đặn các phiên họp định kỳ hàng quý, đã ban hành 06 nghị quyết và 05 quyết định trong năm 2025. Trong các kỳ họp HĐQT, các thành viên HĐQT tham dự đầy đủ và làm việc với tinh thần trách nhiệm cao để đưa ra các Nghị quyết, kịp thời định hướng, chỉ đạo các chủ trương, hoạt động sản xuất kinh doanh trên cơ sở Nghị quyết ĐHĐCĐ và quy định của pháp luật.

- HĐQT đã chỉ đạo kịp thời, giám sát chặt chẽ hoạt động sản xuất kinh doanh. Thông qua các cuộc họp HĐQT hàng quý và khi có yêu cầu đột xuất HĐQT/Chủ tịch HĐQT đã trao đổi trực tiếp và chất vấn các hoạt động của BDH trong việc thực hiện chiến lược hoạt động và các mục tiêu kinh doanh.

2. Giám sát đối với Ban Giám đốc/Ban Điều hành:

- BDH đã thực hiện đầy đủ, kịp thời Nghị quyết của ĐHĐCĐ, các Nghị quyết và quyết định của HĐQT. Chủ động lập kế hoạch, quản lý, điều hành, sử dụng vốn, tài sản, lao động, phân công nhiệm vụ trong BDH để chỉ đạo, điều hành sản xuất kinh doanh; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước và chế độ chính sách cho người lao động.

- BDH cũng trình bày các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện sản xuất kinh doanh và thảo luận, bàn bạc trực tiếp với HĐQT để đưa ra các giải pháp kịp thời, hiệu quả nhằm hoàn thành tốt các mục tiêu mà ĐHĐCĐ thông qua.

3. Về kết quả thực hiện các Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025, BKS xin nêu tóm lược như sau:

Chúng tôi nhất trí với báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính trong năm 2025 đã được kiểm toán. Trong đó, các chỉ tiêu chính như sau:

Stt	Nội dung	Năm 2025		Tỷ lệ hoàn thành
		Nghị quyết ĐHĐCĐ	Thực hiện	
1	Tổng doanh thu	368.411.000.000	367.617.145.000	99,8%
2	Doanh thu sản xuất chính	328.314.000.000	319.621.707.076	97,4%
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	95.136.000.000	100.772.998.981	105,9%
4	Tổng quỹ lương	58.399.000.000	58.832.000.000	100,7%
5	Tỷ lệ thất thoát	17%	17%	Đạt KH
6	Chia cổ tức năm 2024	6,12%		Đã hoàn thành

So sánh kết quả thực hiện với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025, Công ty đã cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu chính được giao: Lợi nhuận trước thuế vượt 5,9%; Tỷ thất thoát đạt kế hoạch là 17%.

Để duy trì tốc độ tăng trưởng trong thời gian tới, kiến nghị BDH tiếp tục theo dõi tình hình, đánh giá các ảnh hưởng, phát huy các mặt đạt được, từ đó đề ra kế hoạch thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2026 phù hợp với tình hình chung đảm bảo thực hiện tốt các chỉ tiêu Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2026 và cổ tức cho các cổ đông.

III. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, BDH, các cán bộ quản lý và cổ đông:

1. Trong năm 2025, giữa BKS với HĐQT, BDH và các bộ phận quản lý đã cơ bản duy trì được mối quan hệ công tác, phối hợp trên nguyên tắc vì lợi ích của cổ đông và tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế Quản trị nội bộ của Lawaco. Sự phối hợp giữa BKS với HĐQT và BDH được thực hiện phù hợp với Nghị quyết ĐHĐCĐ.



HĐQT đã kết hợp với BKS kiểm tra, nắm bắt tình hình kinh doanh thực tế của Công ty để đóng góp ý kiến với BĐH nhằm hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh đã đề ra. Các thành viên BKS đều được mời tham dự các cuộc họp HĐQT, thông qua đó BKS có cơ hội trao đổi, bàn bạc trực tiếp về những ý kiến đóng góp của mình với HĐQT, BĐH với tư cách là giám sát và đại diện cổ đông.

2. Đối với cổ đông: BKS chưa nhận được đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông hoặc nhóm cổ đông có tỷ lệ và thời gian sở hữu cổ phần theo quy định tại Điều lệ Lawaco.

Trên đây là Báo cáo tóm tắt về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của HĐQT, BĐH năm 2025 của Ban kiểm soát Lawaco, kính trình ĐHĐCĐ thường niên.

Thay mặt BKS tôi xin chân thành cảm ơn HĐQT, BĐH, các Phòng ban chức năng có liên quan cùng Quý cổ đông đã luôn tạo điều kiện cho BKS thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Xin kính chúc các Quý cổ đông nhiều sức khỏe và thành đạt, chúc đại hội thành công.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ
- Hội đồng quản trị;
- Ban Điều hành;
- Lưu Thư ký, BKS.



BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025

Kính thưa Quý vị Cổ đông Công ty Cổ phần cấp nước Lâm Đồng,

- ÷ Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cấp Thoát nước Lâm Đồng (Lawaco);
- ÷ Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát (BKS) được quy định tại Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp Thoát nước Lâm Đồng (Lawaco);

Ban Kiểm soát kính trình báo cáo trước Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 về kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 như sau:

I. Thành viên và cơ cấu của BKS:

BKS hoạt động từ ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 đến ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 gồm có:

- Bà Nguyễn Thị Mỹ Vân – Trưởng ban
- Ông Phạm Văn Khoa – Thành viên
- Bà Nguyễn Thy Phương – Thành viên

II. Các hoạt động của Ban kiểm soát:

1. Xây dựng chương trình hoạt động kiểm tra.
2. Tham dự đầy đủ và có ý kiến, báo cáo tại các cuộc họp Hội đồng quản trị (HDQT) để nắm bắt tình hình quản trị, điều hành của Lawaco; các phiên họp của BKS (tham dự trực tiếp và trực tuyến).
3. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 và các Nghị quyết của HDQT.
4. Giám sát việc quản lý điều hành sản xuất kinh doanh của Ban Điều hành.
5. Giám sát hoạt động, đưa ra các ý kiến về Báo cáo tài chính, báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2025. Hàng quý thực hiện soát xét số liệu chứng từ kế toán, tiền lương, thẩm định báo cáo tài chính, tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, xây dựng cơ bản và báo cáo quản trị Công ty.
6. Giám sát việc thực hiện các quy chế nội bộ Công ty đã ban hành. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ kiến nghị xây dựng mới các quy chế, quy trình,... cần thiết liên quan đến quản lý nội bộ doanh nghiệp như các chính sách quản trị, hay phân cấp chức năng, nhiệm vụ giữa các bộ phận,... tạo công cụ hữu ích trong công tác quản lý tại doanh nghiệp.
7. Thực hiện một số công việc khác theo chức năng, nhiệm vụ của BKS.



8. Tổng kết các báo cáo đã thực hiện trong năm 2025:

- Xây dựng và ban hành chương trình công tác kiểm soát năm 2025 thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.
- Báo cáo thẩm định báo cáo tài chính; Soát xét số liệu kế toán; Báo cáo tình hình phải thu, phải trả của Công ty; Đánh giá việc phân phối tiền lương; Nghĩa vụ đối với Nhà nước,.. thực hiện trong năm 2025.
- Thẩm định, soát xét báo cáo tài chính quý, 06 tháng, năm 2025.
- Báo cáo kết quả kiểm tra, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh 06 tháng đầu năm 2025 và cả năm 2025; So với kế hoạch đã đề ra trong Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2025.
- Đánh giá quy trình quản lý nợ, nhờ thu, hoàn trả, thanh toán tiền nước của khách hàng.
- Đánh giá tình hình thực hiện công tác đầu tư xây dựng cơ bản năm 2025.

* **Đánh giá:** Nhìn chung BKS đã hoàn thành kế hoạch hoạt động năm 2025 đề ra. Sau mỗi cuộc kiểm soát đều có biên bản làm việc ghi nhận tình hình hoạt động của Công ty và đề xuất các ý kiến, kiến nghị của BKS nhằm đảm bảo quyền lợi của các cổ đông và tăng cường quản trị nội bộ Công ty.

III. Kế hoạch hoạt động của BKS năm 2026:

1. Nội dung:

Chương trình hoạt động của BKS tập trung vào những nội dung chính sau:

- Kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các Nghị quyết của HĐQT.
- Giám sát sự tuân thủ Điều lệ, các Quy chế và các quy định pháp luật hiện hành trong quá trình quản lý, điều hành và hoạt động của Lawaco.
- Thẩm định Báo cáo tài chính quý, bán niên, năm.
- Kiểm soát quản lý thu, chi, và các hoạt động thường xuyên của Lawaco.
- Đánh giá các lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh. Xem xét việc ký kết hợp đồng kinh tế, việc triển khai các dự án đầu tư theo kế hoạch 2026 được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Đánh giá việc thực hiện phân phối tiền lương, các chế độ khác liên quan đến người lao động.
- Rà soát quy trình, định mức liên quan đến các hoạt động đối với khách hàng
- Kiểm tra việc công bố thông tin của Lawaco có được đầy đủ, trung thực và tuân thủ theo quy định của Pháp luật.
- Kiểm soát các vấn đề khác có liên quan đến nhiệm vụ của BKS.
- Theo dõi việc tổ chức thực hiện những kiến nghị của BKS đã đưa ra.

2. Tổ chức thực hiện:

- Công tác kiểm tra, kiểm soát phải thực hiện tuân thủ theo đúng Pháp luật hiện hành, Điều lệ Lawaco, Quy chế Quản trị nội bộ, Quy chế hoạt động của BKS.

- Căn cứ và sự phân công trong BKS và nội dung chương trình nêu trên, từng thành viên BKS chủ động xây dựng nội dung làm việc và thời gian tiến hành cụ thể trước khi thực hiện.

Trên đây là Báo cáo tóm tắt về tình hình hoạt động năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 của Ban kiểm soát Lawaco, kính trình ĐHĐCĐ thường niên.

Xin kính chúc các Quý cổ đông nhiều sức khỏe và thành đạt, chúc đại hội thành công.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ
- *Hội đồng quản trị;*
- *Ban Điều hành;*
- *Lưu Thư ký, BKS.*





CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LÂM ĐỒNG
Địa chỉ: 50 Hùng Vương, Phường Lâm Viên - Đà Lạt, tỉnh
Lâm Đồng
MSDN: 5800000174

Lâm Đồng, ngày 24 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

SỐ 01

Về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán
Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp;
- Luật Chứng khoán;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 Báo cáo tài chính năm 2025 đã được Công ty TNHH Kiểm Toán Quốc Tế iCPA kiểm toán theo đúng các quy định hiện hành với các nội dung như sau:

Đvt: VNĐ

Stt	Chỉ Tiêu	Số Tiền
A	BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	
I	Vốn điều lệ	788.000.000.000
II	Vốn chủ sở hữu	971.195.029.677
III	Tổng tài sản	1.179.680.760.187
1	Tài sản ngắn hạn	98.515.942.483
	- Tiền và các khoản tương đương tiền	44.385.496.387
	- Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	7.001.096.381
	- Các khoản phải thu ngắn hạn khác	38.649.843.058
	- Hàng tồn kho	8.479.506.657
	- Tài sản ngắn hạn khác	0
2	Tài sản dài hạn	1.081.164.817.704
	- Các khoản phải thu dài hạn	0
	- Tài sản cố định	425.155.640.937
	- Tài sản dở dang dài hạn	4.792.902.530
	- Đầu tư tài chính dài hạn	637.970.000.000
	- Tài sản dài hạn khác	13.246.274.237
B	BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	
1	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	319.621.707.076
2	Giá vốn hàng bán	232.887.009.288
Stt	Chỉ Tiêu	Số Tiền

3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	86.734.697.788
4	Doanh thu hoạt động tài chính	47.631.866.739
5	Chi phí tài chính	11.159.185.190
6	Chi phí bán hàng	5.394.462.950
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	16.169.207.111
8	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	101.643.709.276
9	Thu nhập khác	363.571.185
10	Chi phí khác	1.234.281.480
11	Lợi nhuận khác	(870.710.295)
12	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	100.772.998.981
13	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	20.469.426.871
14	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	(65.638.188)
15	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	80.369.210.298

Ban Điều hành Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2025, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo tài chính (xem báo cáo tại website: www.lawaco.com - Mục Quan hệ cổ đông - Tổng quan - Thông tin chung - Tin doanh nghiệp công bố).

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 xem xét thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Phan Đình Tân



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LÂM ĐỒNG
Địa chỉ: 50 Hùng Vương, Phường Lâm Viên
Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
MSDN: 5800000174

Lâm Đồng, ngày 24 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG SỐ 02

V/v thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về tình hình quản trị, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2025 và kế hoạch năm 2026

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp;
- Luật Chứng khoán;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 Báo cáo của Hội đồng quản trị về tình hình quản trị, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2025 và kế hoạch năm 2026

Báo cáo Hội đồng quản trị đã được đại diện Hội đồng quản trị trình bày chi tiết tại Đại hội (xem báo cáo tại website: www.lawaco.com - Mục Quan hệ cổ đông - Tổng quan - Thông tin chung - Tin doanh nghiệp công bố).

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 xem xét thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phan Đình Tân



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LÂM ĐỒNG

Địa chỉ: 50 Hùng Vương, Phường Lâm Viên

Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

MSDN: 5800000174

Lâm Đồng, ngày 24 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG SỐ 03

Về việc thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc năm 2025

- Căn cứ: - Luật Doanh nghiệp;
- Luật Chứng khoán;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng.
- Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc năm 2025.

Báo cáo đã được đại diện Ban kiểm soát trình bày chi tiết tại Đại hội (xem báo cáo tại website: www.lawaco.com - Mục Quan hệ cổ đông - Tổng quan - Thông tin chung - Tin doanh nghiệp công bố).

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Thị Mỹ Vân



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LÂM ĐỒNG

Địa chỉ: 50 Hùng Vương, Phường Lâm Viên

Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

MSDN: 5800000174

Lâm Đồng, ngày 24 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG SỐ 04

Về việc thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên năm 2025 và Kế hoạch hoạt động năm 2026

- Căn cứ: - Luật Doanh nghiệp;
- Luật Chứng khoán;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng;
- Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 Báo cáo của Ban kiểm soát về tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026.

Báo cáo đã được đại diện Ban kiểm soát trình bày chi tiết tại Đại hội (xem báo cáo tại website: www.lawaco.com - Mục Quan hệ cổ đông - Tổng quan - Thông tin chung - Tin doanh nghiệp công bố).

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông 2026 xem xét và thông qua:./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Thị Mỹ Vân



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LÂM ĐỒNG

Địa chỉ: 50 Hùng Vương, Phường Lâm Viên

Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

MSDN: 5800000174

Lâm Đồng, ngày 24 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG SỐ 05

Về việc thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp;
- Luật Chứng khoán;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, cổ tức năm 2025 gồm các chỉ tiêu chính như sau:

1. Tổng doanh thu: 367.617.145.000 đồng
2. Doanh thu sản xuất kinh doanh: 319.621.707.076 đồng
3. Tỷ lệ thất thoát: 17,00%
4. Tổng lợi nhuận trước thuế: 100.772.998.981 đồng
5. Cổ tức: 6,12% (612 đồng/cổ phần)
6. Tổng quỹ lương thực hiện 2025: 58.831.070.800 đồng.

Tổng quỹ lương được thực hiện theo phụ lục số: 05/2 và báo cáo tổng quỹ lương thực hiện 2025 (xem chi tiết tại website: www.lawaco.com - Mục Quan hệ cổ đông - Tổng quan - Thông tin chung - Tin doanh nghiệp công bố).

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 xem xét và thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phan Đình Tân

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH
NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2026**

Stt	Chi Tiêu	Đvt	NĂM 2025 (SỐ LIỆU CÔNG TY)				KẾ HOẠCH NĂM 2026		THUYẾT MINH KẾ HOẠCH 2026
			Kế hoạch theo NQ ĐHĐCD Thường niên 2025	Thực Hiện 2025	Tỉ lệ % TH/KH 2025	% Tăng/Giảm TH/KH 2025	Kế hoạch 2026	Tỉ lệ % KH 2026/TH 2025	
I.	THÔNG TIN CHUNG								
1	Nước sản xuất	1.000 m ³	27.093	26.379	97,36	(2,64)	26.730	101,33	
	- Nước Công ty sản xuất	1.000 m ³	14.683	16.613	113,14	13,14	14.320	86,20	Công ty giảm sản lượng sản xuất 4.000 m ³ /ngày đêm để Cty CP Cấp Nước Tuyền Lâm tái cung cấp nước sạch cho Cty.
	- Nước mua Sỏi gòn Đankia	1.000 m ³	10.950	9.766	89,19	(10,81)	10.950	112,12	VB 7517/UBND-XD2 ngày 15/11/2019 điều chỉnh lộ trình, tiếp nhận nước của Công ty CP SG Đankia 2: Năm 2026 là 30.000 m ³ /ngày đêm, với giá mua 6.132 đồng/m ³
	- Nước mua Tuyền Lâm	1.000 m ³	1.460	-	-	(100,00)	1.460	100,00	Cty CP Cấp Nước Tuyền Lâm chấm dứt hợp đồng mua bán nước sạch 56/HĐ-MBNS ngày 5/11/2021 vào ngày 12/06/2023. Kế hoạch năm 2026, Cty CP CNTL sẽ tái thương thảo bán nước sạch lại cho Cty, với giá mua 6.132 đồng/m ³ , bằng với giá mua nước của Cty CP SG Đankia2
2	Nước ghi thu- tiêu thụ	1.000 m ³	22.487	21.895	97,36	(2,64)	22.186	101,33	- Nước ghi thu kế hoạch 2026 chỉ tăng 1,33% so với thực hiện năm 2025, do: + Đối tượng sử dụng nước sinh hoạt hộ dân cư chiếm 62,52% (13,69 triệu m ³). Trong đó, mức giá 1 Hộ dân cư (8.340 đồng/m ³) đang được hỗ trợ giá dưới giá thành sản xuất nước, chiếm tỷ trọng 38,88% (8,51 triệu m ³). + Đối tượng sử dụng nước của tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ chiếm tỷ trọng 26,41% (5,78 triệu m ³). Đối tượng này chịu giá cao 19.985 đồng/m ³ , tuy nhiên mức độ phát triển đối tượng khách hàng này hàng năm không tăng nhiều, chỉ gần 1%/1 năm. + Hoạt động sản xuất chính của Công ty hiện tại duy nhất là sản xuất, cung cấp nước sạch sinh hoạt. Mặt hàng nước sạch hiện do nhà nước quản lý và định giá. Lợi nhuận định mức tối đa của hoạt động sản xuất nước sạch theo thông tư 44/2021/TT-BTC là 1.500 đồng/m ³ . Do vậy, mức tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận trong năm kế hoạch 2026 không thể tăng mạnh được theo VB 226/ĐTKDV-CNMT ngày 26/2/2025 của Tổng Cty SCIC mà phụ thuộc vào tình hình thực tế tăng trưởng của đơn vị.
3	Tỷ lệ thất thoát	%	17	17,00	100,00	(0,00)	17,00	100,00	
4	Giá bán bình quân	Đồng/m ³	13.305	13.199	99,20	(0,80)	13.199	100,00	
II.	TỔNG DOANH THU (1+2+3)	Tr đồng	368.411	367.618	99,78	(0,22)	361.970	98,46	
1	Doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh	Tr đồng	328.314	319.622	97,35	(2,65)	323.939	101,35	
	- Kinh doanh nước sạch	Tr đồng	299.202	288.984	96,58	(3,42)	292.827	101,33	- Doanh thu sản xuất nước sạch KH 2026 tăng 1,33 (+3.843 tỷ) so với TH 2025. Mức độ tăng trưởng KH 2026 phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị, do: + Đối tượng sử dụng nước sinh hoạt hộ dân cư chiếm 62,52% (13,69 triệu m ³). Trong đó, mức giá 1 Hộ dân cư (8.340 đồng/m ³) đang được hỗ trợ giá dưới giá thành sản xuất nước, chiếm tỷ trọng 38,88% (8,51 triệu m ³). + Đối tượng sử dụng nước của tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ chiếm tỷ trọng 26,41% (5,78 triệu m ³). Đối tượng này chịu giá cao 19.985 đồng/m ³ , tuy nhiên mức độ phát triển đối tượng khách hàng này hàng năm không tăng nhiều, chỉ gần 1%/1 năm. + Hoạt động sản xuất chính của Công ty hiện tại duy nhất là sản xuất, cung cấp nước sạch sinh hoạt. Mặt hàng nước sạch hiện do nhà nước quản lý và định giá. Lợi nhuận định mức tối đa của hoạt động sản xuất nước sạch theo thông tư 44/2021/TT-BTC là 1.500 đồng/m ³ . Do vậy, mức tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận trong năm kế hoạch 2026 không thể tăng mạnh được theo VB 226/ĐTKDV-CNMT ngày 26/2/2025 của Tổng Cty SCIC mà phụ thuộc vào tình hình thực tế tăng trưởng của đơn vị. + Sản lượng nước giá cao cho khách du lịch giảm do tình hình sản bay Liên Khương Đà Lạt đóng cửa năng cấp trong 06 tháng năm 2026.
	- Xây dựng, lắp đặt HTCN	Tr đồng	8.042	10.327	128,41	28,41	10.534	102,00	- Doanh thu hoạt động XDDB KH 2026 tăng 2,0% (+0.207 tỷ) so với TH 2025

Stt	Chỉ Tiêu	Đvt	NĂM 2025 (SỐ LIỆU CÔNG TY)				KẾ HOẠCH NĂM 2026		THUYẾT MINH KẾ HOẠCH 2026
			Kế hoạch theo NQ ĐHĐCĐ Thường niên 2025	Thực Hiện 2025	Tỉ lệ % TH/KH 2025	% Tăng/Giảm TH/KH 2025	Kế hoạch 2026	Tỉ lệ % KH 2026/TH 2025	
	- Xử lý nước thải	Tr đồng	19.831	19.351	97,58	(2,42)	19.608	101,33	- Nước ghi thu tăng 1,33%, tương ứng khối lượng nước thải xử lý tăng 1,33%
	- Khác	Tr đồng	1.239	960	77,46	(22,54)	970	101,00	
2	Doanh thu hoạt động tài chính	Tr đồng	39.471	47.632	120,67	20,67	37.660	79,06	- Số dư TGNH tại 31/12/2025: 638 tỷ đồng. - Kế hoạch năm 2026: Giảm 100 tỷ TGNH để sử dụng nguồn tiền thực hiện dự án: Trạm bơm tăng áp Măng Lín (10 tỷ), Tuyến D600 từ NMN Đankia lên bể Tùng Lâm (20 tỷ), Bể lắng Lamel (10 tỷ), NMN nước mặt Bảo Lâm trạm bơm G1 BL (20 tỷ), Xây dựng trung tâm vận hành nước thông minh, chuyển đổi số (10 tỷ), Lắp đặt tuyến ống HDPE D125 từ Phát Chi đi Đran (13 tỷ), Cải tạo tuyến ống HDPE D140 từ trạm Xuân Trường đi Phát Chi (4,5 tỷ), Lắp đặt tuyến ống HDPE D125 đường ĐT.725 cấp nước cho thị trấn Nam Ban (7,3 tỷ), các công trình khác (5,2 tỷ). - Lãi suất tiền gửi ngân hàng bình quân hiện nay: 7,0%/1 năm. - Số tiền lãi hoạt động tài chính KH 2026: (638 tỷ - 100 tỷ) * 7% = 37,66 tỷ đồng.
3	Doanh thu hoạt động khác	Tr đồng	625	364	58,22	(41,78)	371	102,00	
III.	TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ (1+2+3)	Tr đồng	95.136	100.773	105,92	5,92	91.726	91,02	
1	Lợi nhuận hoạt động sản xuất kinh doanh	Tr đồng	56.190	54.012	96,12	(3,88)	54.666	101,21	
	- Kinh doanh nước sạch	Tr đồng	53.793	51.869	96,42	(3,58)	52.491	101,20	- Kế hoạch năm 2026: Giảm 100 tỷ TGNH để sử dụng nguồn tiền thực hiện dự án: Trạm bơm tăng áp Măng Lín (10 tỷ), Tuyến D600 từ NMN Đankia lên bể Tùng Lâm (20 tỷ), Bể lắng Lamel (10 tỷ), NMN nước mặt Bảo Lâm trạm bơm G1 BL (20 tỷ), Xây dựng trung tâm vận hành nước thông minh, chuyển đổi số (10 tỷ), Lắp đặt tuyến ống HDPE D125 từ Phát Chi đi Đran (13 tỷ), Cải tạo tuyến ống HDPE D140 từ trạm Xuân Trường đi Phát Chi (4,5 tỷ), Lắp đặt tuyến ống HDPE D125 đường ĐT.725 cấp nước cho thị trấn Nam Ban (7,3 tỷ), các công trình khác (5,2 tỷ). - Khấu hao TSCĐ tăng 2,40 tỷ do đầu tư 04 dự án mới trong 2026. - Chi phí tiền điện tăng 4% mỗi 1 Quý trong năm 2026: 1 tỷ/1 năm + Hoạt động sản xuất chính của Công ty hiện tại duy nhất là sản xuất, cung cấp nước sạch sinh hoạt. Mặt hàng nước sạch hiện do nhà nước quản lý và định giá. Lợi nhuận định mức tối đa của hoạt động sản xuất nước sạch theo thông tư 44/2021/TT-
	- Xây dựng, lắp đặt HTCN	Tr đồng	669	1.184	176,95	76,95	1.202	101,50	
	- Xử lý nước thải	Tr đồng	1.586	443	27,93	(72,07)	449	101,33	- Lợi nhuận thực hiện trong định mức quy định của đơn giá được UBND phê duyệt.
	- Khác	Tr đồng	141	516	364,92	264,92	524	101,50	
2	Lợi nhuận hoạt động tài chính	Tr đồng	39.471	47.632	120,67	20,67	37.660	79,06	- Số dư TGNH tại 31/12/2025: 638 tỷ đồng. - Kế hoạch năm 2026: Giảm 100 tỷ TGNH để sử dụng nguồn tiền thực hiện dự án: Trạm bơm tăng áp Măng Lín (10 tỷ), Tuyến D600 từ NMN Đankia lên bể Tùng Lâm (20 tỷ), Bể lắng Lamel (10 tỷ), NMN nước mặt Bảo Lâm trạm bơm G1 BL (20 tỷ), Xây dựng trung tâm vận hành nước thông minh, chuyển đổi số (10 tỷ), Lắp đặt tuyến ống HDPE D125 từ Phát Chi đi Đran (13 tỷ), Cải tạo tuyến ống HDPE D140 từ trạm Xuân Trường đi Phát Chi (4,5 tỷ), Lắp đặt tuyến ống HDPE D125 đường ĐT.725 cấp nước cho thị trấn Nam Ban (7,3 tỷ), các công trình khác (5,2 tỷ). - Lãi suất tiền gửi ngân hàng bình quân hiện nay: 7,0%/1 năm. - Số tiền lãi hoạt động tài chính KH 2026: (638 tỷ - 100 tỷ) * 7% = 37,66 tỷ đồng.
3	Lợi nhuận hoạt động khác	Tr đồng	(525)	(871)	-	-	(600)	68,89	
IV.	TỔNG LỢI NHUẬN SAU THUẾ	Tr đồng	76.108,8	80.369	105,60	5,60	73.381	91,30	
V.	CỔ TỨC	Đồng/CP	485	612	126,19	26,19	614	100,33	
VI.	TỔNG CHI PHÍ (1+2+3)	Tr đồng	273.275	266.845	97,65	(2,35)	270.244	101,27	- Tổng chi phí trong năm tăng: 3,399 tỷ (+1,27%)
1	Tổng chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh	Tr đồng	272.124	265.610	97,61	(2,39)	269.273	101,38	- Tổng chi phí kinh doanh tăng: 3,663 tỷ (+1,38%)

Stt	Chi Tiêu	Dvt	NĂM 2025 (SỐ LIỆU CÔNG TY)				KẾ HOẠCH NĂM 2026		THUYẾT MINH KẾ HOẠCH 2026
			Kế hoạch theo NQ ĐHĐCD Thường niên 2025	Thực Hiện 2025	Tỉ lệ % TH/KH 2025	% Tăng/Giảm TH/KH 2025	Kế hoạch 2026	Tỉ lệ % KH 2026/TH 2025	
1.1	- Kinh doanh nước sạch	Tr đồng	245.409	237.115	96,62	(3,38)	240.336	101,36	- Chi phí kinh doanh nước sạch tăng: 3.221 tỷ (+1,36%) - Tăng chi phí mua nước do giá mua nước của Công ty CP Tuyền Lâm so với năm 2025; với giá 6.132 đồng/m ³ - Chi phí lãi vay phải trả trong năm tính vào giá thành sản xuất nước: 11,1 tỷ đồng/năm - Chi phí khấu hao TSCĐ và chi phí sửa chữa lớn trong năm cao: 38 tỷ đồng/năm - Chi phí điện năng tăng theo chu kỳ 4% mỗi Quý trong năm 2026
1.2	- Xây dựng, lắp đặt HTCN	Tr đồng	7.373	9.143	124,00	24,00	9.332	102,06	- Chi phí XDCB tăng: 0,189 tỷ (+2,06%)
1.3	- Xử lý nước thải	Tr đồng	18.245	18.908	103,64	3,64	19.159	101,33	- Chi phí xử lý nước thải tăng: 0,251 tỷ (+1,33%)
1.4	- Khác	Tr đồng	1.098	444	40,44	(59,56)	446	100,42	- Chi phí khác tăng: 0,002 tỷ (+0,42%).
2	Tổng chi phí hoạt động tài chính	Tr đồng	-	-	-	-	-	-	
3	Tổng chi phí hoạt động khác	Tr đồng	1.150	1.235	107,37	7,37	971	78,65	- Tổng chi phí khác giảm: -264 triệu (-21,35%).
VI.	TỔNG QUỸ TIỀN LƯƠNG	Tr đồng	58.398	58.831	100,74	0,74	59.886	101,79	
1	Tổng quỹ tiền lương CB-CNV	Tr đồng	56.113	56.607	100,88	0,88	57.631	101,81	- Quỹ lương CBCNV kế hoạch 2026 tăng 1,024 tỷ (+1,81%) so với thực hiện 2025. - Quỹ lương thực hiện năm 2025 được hưởng theo kết quả hoạt động kinh doanh đạt so với kế hoạch.
	- Quỹ lương sản xuất nước	Tr đồng	37.930	36.635	96,58	(3,42)	37.122	101,33	126,77*doanh thu nước/1.000 đồng doanh thu
	- Quỹ lương xây dựng cơ bản, khác...	Tr đồng	7.174	9.223	128,56	28,56	9.500	103,00	- Quyết toán nguồn lương XDCB thực hiện năm 2026 được hưởng gồm nguồn lương đạt kế hoạch và phần phát sinh thêm khi thực hiện các công trình XDCB khác được quyết toán trong năm 2026.
	- Quỹ lương xử lý nước thải	Tr đồng	11.010	10.749	97,63	(2,37)	11.010	102,42	3.161,68 * số m ³ nước thải xử lý thực hiện
2	Tổng quỹ tiền lương ban điều hành	Tr đồng	2.285	2.225	97,35	(2,65)	2.255	101,35	- Quỹ lương BDH gồm 04 người. Tuy nhiên, hiện nay BDH Công ty chỉ còn 03 người. - Kế hoạch Quỹ lương BDH 2026 tăng 30 triệu đồng (+1,35%) so với thực hiện 2025. - Quyết toán Quỹ lương thực hiện năm 2026 được hưởng theo kết quả hoạt động kinh doanh thực tế đạt so với kế hoạch. - 6,96 đồng * tổng doanh thu HĐSXKD thực hiện/1.000 đồng

Ghi chú

- Trong năm kế hoạch 2026, trường hợp lãi suất tiền gửi ngân hàng giảm xuống dưới mức lãi suất cho vay của ngân hàng thế giới (6,95%) thì Công ty chủ động xin ý kiến HĐQT trả gốc vay dự án Cấp nước (151 tỷ đồng)
- Chi phí lãi vay của DA Cấp Nước Đà Lạt đang được theo dõi hạch toán vào giá thành nước: 10,5 tỷ đồng/1 năm.
- Phân tích giả định đối tượng sử dụng nước

Stt	Đối Tượng Sử Dụng Nước	Giá bán (Chưa VAT)	Giá bán (+VAT)	Số m ³	Tỉ Lệ % m ³	Nhóm Số m ³	Nhóm Tỷ Lệ %
1	Mức 1 Hộ dân cư	8.340	8.757	8.513.133	38,88	13.687.737	62,52
2	Mức 2 Hộ dân cư	11.900	12.495	2.889.070	13,20		
3	Mức 3 Hộ dân cư	13.349	14.016	1.005.833	4,59		
5	Mức 4 Hộ dân cư	14.302	15.017	1.279.701	5,84		
4	Cơ quan hành chính	13.883	14.577	1.500.038	6,85	1.500.038	6,85
6	Tổ chức, cá nhân SXVC	17.163	18.021	925.120	4,23	925.120	4,23
7	Tổ chức, cá nhân KDDV	19.985	20.984	5.781.829	26,41	5.781.829	26,41
				21.894.724	100	21.894.724	100

TP. KẾ HOẠCH KINH DOANH

Trần Hoàng

TP. TÀI CHÍNH KẾ TOÁN

Bùi Hoàng Trường Vĩ





CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LÂM ĐỒNG

Địa chỉ: 50 Hùng Vương, Phường Lâm Viên

Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

MSDN: 5800000174

Lâm Đồng, ngày 24 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG SỐ 06

Về việc thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh, dự kiến mức cổ tức năm 2026

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp;
- Luật Chứng khoán;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 Kế hoạch sản xuất kinh doanh, dự kiến mức cổ tức năm 2026 gồm các chỉ tiêu chính như sau:

1. Tổng doanh thu: 361.970.000.000 đồng
2. Doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh: 323.939.000.000 đồng
3. Tỷ lệ thất thoát: 17%
4. Tổng lợi nhuận trước thuế: 91.726.000.000 đồng
5. Cổ tức: $\geq 6,14\%$ (≥ 614 đồng/cổ phần)

- Kế hoạch đầu tư Xây dựng cơ bản (xem phụ lục 05/1 đính kèm) trong đó tổng giá trị đầu tư dự toán là 248,61 tỷ đồng tuy nhiên một số công trình có suất đầu tư giá trị lớn chuyển từ năm 2025 qua do vướng thủ tục như tuyến ống Chuyển tải D600 gang từ nhà máy nước Đan kia đến Bể chứa Tùng Lâm (93 tỷ), xây dựng bể lắng Lamel 10.000m³ để nâng công suất của Nhà máy nước Đan kia đã bị hết công suất từ lâu (10 tỷ) và xây dựng nhà máy nước mặt giai đoạn 1 có công suất là 3.000m³/ngđ nhằm chuyển đổi từ khai thác nước ngầm sang nước mặt cho Nhà máy cấp nước Bảo Lâm (20 tỷ), thủ tục vướng mắc chủ yếu là lĩnh vực sử dụng đất, thủ tục phải thực hiện nhiều tầng, cần có sự cho phép của cơ quan có thẩm quyền từ trung ương, thời gian kéo dài vì vậy năm 2026 Ban điều hành lập kế hoạch tài chính với tỷ lệ 40% tổng dự toán. Đây là các công trình cần thiết để phát triển công suất nhà máy, bảo đảm an toàn cấp nước... Vì vậy, để kịp thực hiện khi được phép triển khai, kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 xem xét chấp thuận ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt phần kinh phí vượt 40% như dự toán trên, giá trị này không được vượt quá giá trị dự toán ban đầu.

- Tổng quỹ lương được thực hiện theo phụ lục số: 05/2 đính kèm (nguồn lương thực hiện được quyết toán thực tế trong năm 2026).

(xem chi tiết tại website: www.lawaco.com - Mục Quan hệ cổ đông - Tổng quan - Thông tin chung - Tin doanh nghiệp công bố).

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 xem xét và thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ *nhung*
CHỦ TỊCH



Phan Đình Tân

TỜ TRÌNH

Thuyết minh Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2026.

Kính gửi: : Hội đồng Quản trị Công ty CP Cấp thoát nước Lâm Đồng.

Căn cứ vào nguồn vốn khấu hao tài sản cố định và nguồn quỹ đầu tư phát triển của Công ty năm 2026;

Căn cứ Kế hoạch đầu tư Xây dựng cơ bản (“XDCB”) tại các Đơn vị thành viên trực thuộc Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng năm 2026.

Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng kính trình lên Hội đồng quản trị (“HĐQT”) việc lập Kế hoạch và thuyết minh Kế hoạch đầu tư XDCB năm 2026 (Bảng Kế hoạch đầu tư XDCB năm 2026 chi tiết đính kèm), với nội dung như sau:

A. DANH MỤC CÔNG TRÌNH XDCB ĐẦU TƯ MỚI 2026.

Tổng giá trị đầu tư là 248,61 tỷ (VNĐ).

I. Danh mục các công trình đầu tư năm 2025 chuyển sang 2026. Giá trị: 203,5 tỷ.

1. Địa bàn Đà Lạt. Giá trị: 170,072 tỷ.

1.1. Nhà máy nước Đà Lạt. Tổng giá trị đầu tư: 15,848 tỷ trích từ nguồn vốn khấu hao tài sản cố định của Công ty.

- Lắp bổ sung tuyến ống nước thô D500 tại nhà máy nước Đankia – Suối Vàng, giá trị đầu tư: 1,794 tỷ; Đã thi công chưa quyết toán, dự kiến nghiệm thu quyết toán trong quý II/2026.

- Lắp máy ép bùn (chất thải công nghiệp) cho nhà máy nước Đankia – Suối Vàng, giá trị đầu tư: 1,513 tỷ; Dự kiến nghiệm thu và quyết toán quý III/2026.

- Xây dựng bể lắng Lamel công suất 10.000m³/ngđ cho nhà máy nước Đankia – Suối Vàng, giá trị đầu tư 10 tỷ; Công ty đang lập thủ tục xin cấp phép xây dựng; Dự kiến hoàn thành thủ tục xin cấp phép xây dựng trong quý III/2026.

- Nạo vét hồ lắng bùn, giá trị đầu tư 0,65 tỷ. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh chưa tìm được đơn vị thu gom, xử lý chất thải công nghiệp, Công ty vẫn đang tìm đơn vị đủ năng lực để thực hiện thu gom;

- Xây thêm bể chứa nước sạch 300m³ cho nhà máy nước Hồ Than Thở, giá trị đầu tư: 0,5 tỷ;

- Lắp máy ép bùn (chất thải công nghiệp) cho nhà máy nước Hồ Than Thở, giá trị đầu tư: 0,691 tỷ; Đã giao khoán cho Xí nghiệp Xây lắp cấp thoát nước (XNXL CTN).

- Lắp bổ sung tủ biến tăng 45kW cho nhà máy nước Phát Chi, giá trị đầu tư 0,1 tỷ.

- Lắp máy ép bùn (chất thải công nghiệp) cho nhà máy nước Phát Chi, giá trị đầu tư: 0,6 tỷ.

1.2. Mạng lưới cấp nước thành phố Đà Lạt: Lắp đặt mạng lưới cấp nước tại thành phố Đà Lạt với tổng giá trị đầu tư là 154,223 tỷ đồng, nghiệm thu và quyết toán trong năm 2026. Bao gồm các tuyến ống trên các tuyến đường sau:

- Lắp đặt tuyến ống D200 Đinh Tiên Hoàng, giá trị đầu tư: 2,09 tỷ trích từ nguồn vốn khấu hao tài sản cố định của Công ty. Xí nghiệp Xây lắp đã thực hiện xong, đang lập thủ tục thanh quyết toán;

- Lắp đặt tuyến ống D300 từ Ba Tháng tư đến Khe sanh, giá trị đầu tư: 3,75 tỷ trích từ nguồn vốn khấu hao tài sản cố định của Công ty;

- Lắp đặt tuyến ống D300 từ Trần Quý Cáp đến Tây Hồ, giá trị đầu tư: 3 tỷ trích từ nguồn vốn khấu hao tài sản cố định của Công ty;

- Lắp đặt tuyến ống D200 Ngô Gia Tự (Mê Linh đến Thái Phiên), giá trị đầu tư 1,035 tỷ trích từ nguồn vốn khấu hao tài sản cố định của Công ty; Đã phê duyệt thiết kế dự toán ngày 04.11.2025, đang chờ triển khai cùng thời điểm với dự án cải tạo đường Ngô Gia Tự;

- Lắp đặt tuyến ống D150 Xô Viết Nghệ Tĩnh (từ Nguyễn Công Trứ đến Vạn Kiếp), giá trị đầu tư 1,044 tỷ trích từ nguồn vốn khấu hao tài sản cố định của Công ty. Đã giao khoán cho XNXL CTN tại phiếu khoán số 317 ngày 17/11/2025;

- Thay mới D180 HDPE đường Hồ Xuân Hương, giá trị đầu tư 1,897 tỷ trích từ nguồn vốn khấu hao tài sản cố định của Công ty. Đã giao khoán cho XNXL CTN tại phiếu khoán số 340 ngày 09/12/2025;

- Lắp bổ sung D150 Cầu Phước Thành - Ngã tư Lạc Dương, giá trị đầu tư 1,487 tỷ trích từ nguồn vốn khấu hao tài sản cố định của Công ty. Đã giao khoán cho XNXL CTN tại phiếu khoán số 297 ngày 31/10/2025;

- Lắp đặt tuyến ống D180 Nguyên Tử Lực, giá trị đầu tư: 2,031 tỷ trích từ nguồn vốn khấu hao tài sản cố định của Công ty. Đã giao khoán cho XNXL CTN tại phiếu khoán số 191 ngày 28/10/2024;

- Lắp mới D110 HDPE Đường An Bình, giá trị đầu tư: 0,784 tỷ trích từ nguồn vốn khấu hao tài sản cố định của Công ty. Đã giao khoán cho XNXL CTN tại phiếu khoán số 183 ngày 19/10/2024;

- Lắp đặt Hệ thống cấp nước khu Mẫu Tâm, giá trị đầu tư 0,3 tỷ trích từ nguồn vốn khấu hao tài sản cố định của Công ty ;

- Xây dựng Trạm bơm tăng áp Măng Lin, giá trị đầu tư 41 tỷ trích từ nguồn vốn Đầu tư phát triển của Công ty. Đang thi công, đã thanh toán đợt 1 ;

- Lắp đặt Tuyến CT D600 Gang từ NMN Đan kia 1 đến bể Tùng Lâm, giá trị đầu tư 93 tỷ trích từ nguồn vốn khấu hao tài sản cố định của Công ty. Đang thực hiện các thủ tục pháp lý ;

- Lắp bổ sung D150 Khe Sanh, giá trị đầu tư: 1,85 tỷ trích từ nguồn vốn khấu hao tài sản cố định của Công ty. Đã giao khoán cho XNXL CTN tại phiếu khoán số 349 ngày 11/12/2025;

- Lắp bổ sung tuyến ống D160 HDPE Nguyên Tử Lực, giá trị đầu tư: 0,957 tỷ trích từ nguồn vốn khấu hao tài sản cố định của Công ty. Đã giao khoán cho XNXL CTN tại phiếu khoán số 139 ngày 23/6/2025;

2. Địa bàn Đa Huoai. Giá trị: 4,07 tỷ trích từ nguồn vốn khấu hao tài sản cố định của Công ty, dự kiến hoàn thành trong năm 2026.

- Xây dựng và lắp đặt hệ thống bơm tuần hoàn cho bể lắng bùn cho nhà máy nước Đạm ri, giá trị đầu tư: 0,5 tỷ. Đã ký hợp đồng xây dựng (thực hiện theo quy định của Luật bảo vệ môi trường – Chất thải trong quá trình sản xuất phải được xử lý trước khi thải ra môi trường).

- Cải tạo ống PVC D110 bên phải đường Lê Lợi bằng ống HDPE D110, giá trị đầu tư 0,963 tỷ.

- Tuyến D125 khu Tái định cư khu vực Madaguoi, giá trị đầu tư: 2,608 tỷ.

3. Địa bàn Lâm Hà. Giá trị đầu tư : 8,36 tỷ trích từ nguồn vốn khấu hao tài sản cố định của Công ty, dự kiến hoàn thành trong năm 2026.

- Cải tạo bể lắng cũ nhà máy nước Đình Văn thành bể chứa (300m³) và hệ thống xử lý bùn, giá trị đầu tư: 1 tỷ; đã giao cho nhà máy nước Lâm Hà thực hiện.

- Lắp bể lọc cát sơ bộ cho trạm bơm cấp 1 Tân Hà, giá trị đầu tư: 0,05 tỷ ;

- Lắp đặt tuyến ống HDPE D125 đường ĐT.725 cấp nước cho thị trấn Nam Nam (đầu nối từ nguồn nước của xã Tà Nung - TP Đà Lạt), giá trị đầu tư: 7,31 tỷ (đang triển khai), dự kiến nghiệm thu và quyết toán trong quý III/2026.

4. Địa bàn Bảo Lâm. Giá trị đầu tư : 21 tỷ trích từ nguồn vốn khấu hao tài sản cố định của Công ty.

- Thâm bê tông cho sân nền văn phòng nhà máy nước Bảo Lâm, giá trị đầu tư 0,7 tỷ;

- Xây dựng nhà máy xử lý nước mặt công suất giai đoạn 1 là 3.000 m³/ngđ nhằm chuyển đổi nguồn nước khai thác từ nước ngầm sang nước mặt cho nhà máy nước Bảo Lâm, giá trị đầu tư: 20 tỷ; dự kiến thực hiện xong thủ tục pháp lý vào quý IV/2026.

- Lắp DMA D50 trên mạng lưới cấp nước khu vực Bảo Lâm, giá trị đầu tư: 0,3 tỷ.

II. Danh mục các công trình đầu tư năm 2026. Giá trị: 45,11 tỷ trích từ nguồn vốn khấu hao tài sản cố định của Công ty.

1. Địa bàn Đà Lạt. Giá trị: 26,588 tỷ.

1.1. Nhà máy nước Đà Lạt. Giá trị: 4,902 tỷ.

- Thay mới bơm nước thô nhà máy nước Đankia, giá trị đầu tư 2,1 tỷ.

Ba tổ bơm cũ lắp đặt đã hơn 20 năm (năm 2000), sửa chữa nhiều lần và không đảm bảo công suất khi nâng công suất nhà máy lên 35.000 m³/ngđ

- Nâng cấp cải tạo 3 bể lắng nhà máy nước Đankia, giá trị đầu tư: 0,2 tỷ.

Bể lắng tại nhà máy nước Đankia đã được đầu tư hơn 40 năm về trước, hiện nay đã bị bong tróc, thấm nước do đó cần nâng cấp cải tạo để đảm bảo sản xuất và chống thất thoát nội trạm;

- Xây bồn xử lý sinh học kết hợp lắng lọc thu nước thải sinh hoạt cho nhà máy nước Đankia, nhà máy nước Than thở, trạm bơm Chiến Thắng, trạm bơm Hùng Vương với giá trị đầu tư 0,04 tỷ.

Theo Luật Bảo vệ môi trường nước thải phải đảm bảo đạt quy chuẩn mới được thải ra môi trường, nhằm thực hiện đúng quy định trên cần đầu tư bồn xử lý sinh học để xử lý nước thải sinh hoạt tại các nhà máy và trạm bơm có xả thải nước thải sinh hoạt;

- Lắp đặt biến tần cho 02 máy bơm nước sạch 400kW tổ máy 5&6 NMN Đankia, giá trị đầu tư 2 tỷ.

Lắp biến tần cho máy bơm mang lại lợi ích lớn về tiết kiệm điện năng (20-40%), ổn định áp suất hệ thống qua PID, Sử dụng bộ điều khiển PID tích hợp, biến tần giữ áp suất nước ổn định trên đường ống dù nhu cầu sử dụng thay đổi liên tục, bảo vệ động cơ toàn diện (Hạn chế dòng khởi động cao, khởi động và dừng mềm tránh sốc điện, sốc áp thủy lực. Tích hợp bảo vệ mất pha, quá tải, quá áp, cạn nước, giúp giảm hỏng hóc), tăng tuổi thọ thiết bị và giảm tiếng ồn, bảo trì. Biến tần tự động điều chỉnh tốc độ theo nhu cầu thực tế của mạng lưới cấp nước Đà Lạt, đặc biệt trạm bơm tăng áp Măng Lin đã đưa vào hoạt động;

- Lắp đặt bơm tăng áp clo cho trạm bơm Chiến Thắng, giá trị đầu tư 0,022 tỷ;

- Nâng cấp cải tạo tự động hóa hệ thống điều khiển trạm bơm Chiến Thắng, giá trị đầu tư: 0,36 tỷ;

- Nâng cấp cải tạo tự động hóa hệ thống điều khiển bơm tăng áp nước sạch cho trạm bơm Hùng Vương, giá trị đầu tư: 0,18 tỷ;

1.2. Văn phòng Công ty. Giá trị đầu tư: 10 tỷ, dự kiến nghiệm thu và quyết toán vào quý III/2026.

- Xây dựng trung tâm vận hành nước thông minh - chuyển đổi số, giá trị đầu tư : 10 tỷ.

Nâng cấp hệ thống Scada hiện tại thành trung tâm điều khiển từ xa nhằm tự động hóa quy trình, tự động hóa giám sát, vận hành hệ thống bơm, mạng lưới đường ống, tối ưu hóa hiệu suất, giảm thất thoát nước (NRW), và đảm bảo cấp nước sạch an toàn thông qua dữ liệu thời gian thực.

1.3. Mạng lưới cấp nước. Giá trị đầu tư: 11,686 tỷ, dự kiến hoàn thành năm 2026.

Hiện nay, trên mạng lưới cấp nước vẫn còn tồn tại tuyến ống gang, thép cũ mục, ảnh hưởng lưu lượng và chất lượng nước trên mạng lưới. Công ty đã khảo sát, trong năm 2026, sẽ đầu tư thay thế một số tuyến ống với tổng giá trị đầu tư: 11,686 tỷ, với tuyến ống cụ thể như sau :

- Thay thế đường ống thép D100 Xuân Trường, giá trị đầu tư: 3 tỷ;
- Thay thế đường ống thép D200 Túy Sơn - Xuân Thọ, giá trị đầu tư: 1,2 tỷ;
- Thay thế đường ống gang D100 Yersin, giá trị đầu tư: 0,444 tỷ;
- Thay thế đường ống gang D150 Hai Bà Trưng (Ngã 4 La Sơn Phu Tử đến cuối đường), giá trị đầu tư: 1,245 tỷ;
- Thay thế đường ống gang D150 Hà Huy Tập, giá trị đầu tư: 1,44 tỷ;
- Thay thế đường ống gang D150 Nhà Chung, giá trị đầu tư: 0,540 tỷ;
- Thay thế đường ống gang D150 Thi Sách, giá trị đầu tư: 1,47 tỷ;
- Thay thế đường ống gang D150 Phạm Ngọc Thạch, giá trị đầu tư: 0,675 tỷ;
- Lắp đặt mới ống D125 Huỳnh Tấn Phát, giá trị đầu tư: 1,44 tỷ ;
- Cắt bỏ ống gang D150 Hoàng Hoa Thám, sang hệ cho khách hàng, giá trị đầu tư: 0,1 tỷ;
- Cắt bỏ, thay thế tuyến ống gang D150, từ van tạp hóa số 6 đến cây bơ khu vực đường Chi Lăng (hiện ống đang ở trong nhà dân), giá trị đầu tư: 0,132 tỷ;

2. Địa bàn Lâm Hà. Giá trị đầu tư: 0,2 tỷ.

Lắp đồng hồ điện từ D150 nước sạch + Cello cho nhà máy nước Nam Ban, giá trị đầu tư: 0,2 tỷ.

Theo kế hoạch kinh doanh, năm 2026 sẽ đưa nhà máy nước Nam Ban hoạt động trở lại, việc lắp đặt đồng hồ D150 và cello cho nhà máy nhằm phục vụ công tác chống thất thoát.

3. Địa bàn Đạ Huoai. Giá trị đầu tư : 0,540 tỷ.

Đầu tư các tuyến ống nhánh để phát triển khách hàng, gồm các tuyến ống :

- Đầu tư xây dựng tuyến ống HDPE D63 nhánh phải đường Hùng Vương- xã Đạ Huoai, giá trị đầu tư: 0,3 tỷ;
- Đầu tư xây dựng tuyến ống HDPE D63 - nhánh trái đường tỉnh lộ 721- xã Đạ Huoai, giá trị đầu tư: 0,24 tỷ;

4. Địa bàn Đơn Dương. Giá trị đầu tư: 17,5 tỷ.

Giảm áp lực thiếu hụt nước do khô hạn nguồn nước cho khu vực Đran, Công ty đầu tư tuyến ống truyền tải nước từ khu vực Đà Lạt xuống khu vực Đran, gồm:

- Lắp đặt tuyến ống HDPE D125 từ Phát Chi đi Đran, giá trị đầu tư: 13 tỷ;
- Cải tạo tuyến ống HDPE D140 từ trạm Xuân Trường đi Phát Chi, giá trị đầu tư: 4,5 tỷ;

5. Địa bàn Đạ Tẻh. Giá trị đầu tư : 0,28 tỷ.

Lắp đặt tuyến ống cấp nước HDPE D63 khu trung tâm hành chính xã Đạ Tẻh 2, giá trị đầu tư 0,28 tỷ nhằm phát triển khách hàng.

B. DANH MỤC CÔNG TRÌNH SỬA CHỮA LỚN NĂM 2026

Giá trị đầu tư: 66,792 tỷ (VNĐ).

I. Danh mục các công trình sửa chữa lớn năm 2025 chuyển sang 2026.
Giá trị: 13,912 tỷ trích từ nguồn vốn khấu hao tài sản cố định của Công ty, trong đó:

1. Nhà máy nước Đà Lạt. Giá trị: 2,49 tỷ, trong đó:

- Xử lý chống thấm, sơn tường bên ngoài các khối công trình (giai đoạn 2) nhà máy nước Dankia, giá trị đầu tư: 0,313 tỷ;
- Tháo gỡ vách ngăn bằng thép giữa 2 hồ thu của TB cấp 1 nhà máy nước Dankia, giá trị đầu tư: 0,05 tỷ;
- Thay mô tơ 400kW cho bơm nước sạch số 6 nhà máy nước Dankia, giá trị đầu tư: 1 tỷ;
- Sửa chữa, chống thấm bể chứa bùn nhà máy nước hồ Than Thờ, giá trị đầu tư: 0,087 tỷ;
- Làm mới lưới chắn rác bằng Inox 304 hòng thu gom nước thô trạm bơm Chiến Thắng, giá trị đầu tư: 0,04 tỷ;
- Lắp đặt hệ thống châm Soda & Phèn tự động nhà máy nước Phát Chi, giá trị đầu tư: 1 tỷ.

2. Nhà máy nước Đơn Dương. Giá trị đầu tư : 1,487 tỷ.

- Sơn sửa kiến trúc lại nhà trạm cấp nước Thạnh Mỹ, giá trị đầu tư: 0,137 tỷ;
- Lắp đặt hệ thống châm tự động hóa chất (Phèn-Soda), giá trị đầu tư: 1 tỷ;
- Lắp đặt hệ thống châm tự động khí clo, giá trị đầu tư: 0,35 tỷ.

3. Nhà máy nước Lâm Hà. Giá trị đầu tư: 3,867 tỷ.

3.1. Nhà máy nước Đình Văn. Giá trị: 1,315 tỷ.

- Sơn sửa và chống thấm lại nhà điều hành, giá trị đầu tư: 0,05 tỷ;
- Cải tạo tuyến ống HDPE D63mm Lê Văn Tám, giá trị đầu tư: 0,075 tỷ;
- Sửa chữa phòng hoá nghiệm, giá trị đầu tư: 0,04 tỷ;
- Cải tạo tuyến ống HDPE D40mm TDP Sernhac (hẻm Kong Hương) - Đình Văn, giá trị đầu tư: 0,15 tỷ.
- Hoàn thiện tủ điện hệ thống châm tự động hóa chất (Clo-Phèn-Soda), giá trị đầu tư: 1 tỷ.

3.2. Nhà máy nước Tân Hà. Giá trị đầu tư : 1,552 tỷ.

- Sửa chữa kiến trúc, sơn sửa và chống thấm nhà điều hành trạm cấp nước Tân Hà, giá trị đầu tư: 0,102 tỷ;
- Chống thấm bể chứa bùn trạm cấp nước Tân Hà, giá trị đầu tư: 0,049 tỷ;
- Sửa chữa bể lọc, giá trị đầu tư: 0,05 tỷ;

- Lắp đặt hệ thống châm tự động hóa chất (Phèn-Soda), giá trị đầu tư: giá trị đầu tư: 1 tỷ;

- Lắp đặt hệ thống châm tự động khí clo, giá trị đầu tư: 0,35 tỷ.

3.3. NMN Nam Ban. Giá trị đầu tư: 1 tỷ.

Sửa chữa phục hồi tuyến ống chính cấp nước HDPE+PVC: D90-D225, giá trị đầu tư: 1 tỷ.

4. Nhà máy nước Đạ Huoai. Giá trị đầu tư: 2,25 tỷ.

- Sơn sửa nhà máy nước Đạm Ri, giá trị đầu tư: 0,226 tỷ;

- Lắp đặt hệ thống châm tự động khí clo nhà máy nước Đạm Ri, giá trị đầu tư: 0,35 tỷ;

- Trồng cây xanh nhà máy nước Madaguoi, giá trị đầu tư: 0,004 tỷ;

- Sơn chống thấm văn phòng và trạm bơm Madaguoi, giá trị đầu tư: 0,2 tỷ;

- Lắp đặt hệ thống châm tự động hóa chất (Phèn-Soda), giá trị đầu tư: 1 tỷ;

- Lắp đặt hệ thống châm tự động khí clo cho nhà máy nước Madaguoi, giá trị đầu tư: 0,35 tỷ;

- Sửa hàng rào nhà máy Madaguoi, giá trị đầu tư: 0,12 tỷ.

5. Nhà máy nước Bảo Lâm. Giá trị đầu tư : 0,94 tỷ.

- Cải tạo nhà vệ sinh văn phòng và 6 trạm bơm, giá trị đầu tư: 0,49 tỷ;

- Lắp tủ biến tần chạy tự động cho TB G1, TB G3, TB G4, giá trị đầu tư: 0,45 tỷ.

6. Nhà máy nước Đạm Rồng. Giá trị đầu tư: 1,528 tỷ.

- Sơn hàng rào, nhà trạm, giá trị đầu tư: 0,178 tỷ.

- Lắp đặt hệ thống châm tự động hóa chất (Phèn-Soda), giá trị đầu tư: 1 tỷ.

- Lắp đặt hệ thống châm tự động khí clo, giá trị đầu tư: 0,35 tỷ.

7. Nhà máy nước Đạ Tẻh. Giá trị đầu tư: 1,35 tỷ.

- Lắp đặt hệ thống châm tự động hóa chất (Phèn-Soda), giá trị đầu tư: 1 tỷ.

- Lắp đặt hệ thống châm tự động khí clo, giá trị đầu tư: 0,35 tỷ.

II. Danh mục các công trình sửa chữa lớn năm 2026. Giá trị: 32,374 tỷ trích từ nguồn vốn khấu hao tài sản cố định của Công ty.

1. Văn phòng Công ty, giá trị đầu tư : 2 tỷ.

Áp đá hoa cương mặt ngoài văn phòng Công ty, giá trị đầu tư: 2 tỷ.

Do điều kiện thời tiết khu vực Đà Lạt gây ẩm mốc, thấm tường mặt ngoài của công trình, nên đề xuất đầu tư áp đá hoa cương mặt ngoài văn phòng công ty.

2. Nhà máy nước Đà Lạt. Giá trị: 1,138 tỷ.

- Cải tạo bể lọc nhà máy nước hồ Than Thở, giá trị đầu tư: 0,45 tỷ;

- Cải tạo nhà điều hành nhà máy nước Đa Thiện, giá trị đầu tư: 0,12 tỷ;

- Sửa chữa nhà điều hành nhà máy nước Phát Chi, giá trị đầu tư: 0,068 tỷ;

- Thay ruột cao su bể chứa Vạn Thành, giá trị đầu tư: 0,5 tỷ.

3. Nhà máy nước Đơn Dương. Giá trị : 0,625 tỷ.

- Sửa chữa nhà điều hành nhà máy nước Thạnh Mỹ, giá trị đầu tư: 0,2 tỷ;
- Sửa chữa nền sân, nền nhà, tường rào xung quanh nhà trạm, giá trị đầu tư: 0,3tỷ;
- Thay thế ống thép D200 qua cầu Dran, giá trị đầu tư: 0,079 tỷ;
- Thay thế ống thép D168 qua cầu Dran, giá trị đầu tư: 0,045 tỷ;

4. Nhà máy nước Lâm Hà. Giá trị 4,076 tỷ.

- Sửa chữa nhà điều hành nhà máy nước Đình Văn, giá trị đầu tư: 0,2 tỷ. Bổ sung vốn do tăng khối lượng và trượt giá so với kế hoạch năm 2025 chuyển sang;
- Nhà hoá nghiệm nhà máy nước Đình Văn, giá trị đầu tư: 0,15 tỷ. Bổ sung vốn do tăng khối lượng và trượt giá so với kế hoạch năm 2025 chuyển sang;
- Sửa chữa nhà điều hành nhà máy nước Tân Hà, giá trị đầu tư: 0,2 tỷ. Bổ sung vốn do tăng khối lượng và trượt giá so với kế hoạch năm 2025 chuyển sang;
- Sửa chữa bể hóa chất bị mục nhà máy nước Tân Hà, giá trị đầu tư: 0,2 tỷ;
- Sửa chữa bể lọc trọng lực tự rửa $W=25M^3/H$ nhà máy nước Tân Hà, giá trị đầu tư: 0,2 tỷ;
- Sửa chữa sơn sửa nhà máy nước Nam Ban, giá trị đầu tư: 0,66 tỷ, gồm các hạng mục: văn phòng Nam Ban+nhà bảo vệ+nhà hoá chất; bể lắng Nam Ban; cầu thang, tay vịn, hành lang, sàn công tác; bể nước sạch 600m³ Nam Ban; bể chứa bùn Nam Ban (33.20*7*2.5);
- Thay ống STK D200 qua cầu sắt bị sập cho tuyến ống Nam Ban, giá trị đầu tư: 0,04 tỷ;
- Sơn chống rỉ ống thép D220, D160 (tuyến ống Nam Ban), giá trị đầu tư: 0,026 tỷ;
- Lắp đặt ống dịch vụ D40, D50, D63 HDPE khu vực Nam Ban, giá trị đầu tư: 2,4 tỷ;

5. Nhà máy nước Bảo Lâm. Giá trị đầu tư: 0,705 tỷ.

- Thay thế các tuyến ống dịch vụ, giá trị đầu tư: 0,705 tỷ. Gồm các tuyến cụ thể như sau: tuyến đường Nguyễn Trãi; tuyến hẻm 43 Trần Phú; tuyến hẻm 499 Hùng Vương.

6. Nhà máy nước Đạ Huoai. Giá trị 0,4 tỷ.

- Sơn sửa lại nhà máy nước Đạm Ri, giá trị đầu tư: 0,3 tỷ;
- Sơn sửa lại nhà máy nước Madaguoi, giá trị đầu tư: 0,1 tỷ;

7. Nhà máy nước Đạ Tẻh. Giá trị: 1,131 tỷ.

- Lắp đặt tuyến ống HDPE D63 đường liên xã Đạ Tẻh 2 (thuộc xã Quảng Trị cũ), giá trị đầu tư: 0,39 tỷ;

- Lắp đặt tuyến ống HDPE D63 đường liên xã Dạ Tẻh 2 (thuộc liên xã Dạ kho - Triệu Hải cũ), giá trị đầu tư: 0,045 tỷ;
- Lắp đặt tuyến ống HDPE D63. Hẻm 274, đường 30/4, xã Dạ Tẻh, giá trị đầu tư: 0,246 tỷ;
- Sửa chữa nhà điều hành, nhà hoá chất, trạm bơm cấp II, nhà kho, nhà bảo vệ, công tường rào, giá trị đầu tư: 0,45 tỷ;

8. Nhà máy nước Đam Rông. Giá trị: 0,3 tỷ.

- Sơn sửa lại nhà máy nước Đam rông, giá trị đầu tư: 0.3 tỷ.

9. Bảo trì, bảo dưỡng các tủ điện điều khiển, biến tần các trạm bơm, nhà máy. Giá trị đầu tư: 2 tỷ.

Mục đích:

- Nhằm kiểm tra vận hành của các biến tần và hệ thống điều khiển;
- Đánh giá hiện trạng thiết bị để lập kế hoạch vệ sinh, bảo trì và tối ưu vận hành;
- Đề xuất các giải pháp kỹ thuật nhằm nâng cao độ ổn định, kéo dài tuổi thọ thiết bị và giảm thiểu sự cố trong quá trình vận hành.

10. Các hạng mục cải tạo, sửa chữa chưa xác định cụ thể trong quá trình vận hành hệ thống cấp nước toàn Công ty. Giá trị đầu tư: 20 tỷ.

III. Danh mục các công trình thực hiện theo kế hoạch quản lý, phòng và chống thất thoát toàn Công ty. Giá trị: 20,506 tỷ trích từ nguồn vốn khấu hao tài sản cố định của Công ty.

1. Địa bàn Đà Lạt. Giá trị: 17,231 tỷ.

- Thay thế ống cũ mục đoạn ống D200-63-32-25, giá trị đầu tư: 1,964 tỷ; Gồm các tuyến ống sau: D63-32 đường Thăng long - Lạc Dương; D63-32 Tô Vĩnh Diện (Đồi 3); D63-32 hẻm 44 Xô Viết Nghệ Tĩnh; D63-32 hẻm 52 Xô Viết Nghệ Tĩnh; D63-32 hẻm Nguyễn Trung Trực - Chùa Bò Đề; D63-32 các hẻm Xuân An; D63-32 hẻm 79 Hùng Vương (Sau TB tăng áp Hùng Vương); D63-32 Công Chúa Ngọc Hân (Nửa cuối đường); D63-32 Cuối đường Triệu Việt Vương (An Bình); Một số vị trí cũ mục khác trong quá trình điều hành.

- Vệ sinh, sơn lại các đường ống thép các cụm bể chứa, giá trị đầu tư: 0,24 tỷ;
- Vệ sinh, sơn lại các đường ống thép băng cầu, giá trị đầu tư: 0,2 tỷ.
- Thay thế đường ống STK, giá trị đầu tư: 7,134 tỷ. Gồm các tuyến đường sau: D50 dọc đường Hai Bà Trưng; D50 dọc các hẻm đường Phan Đình Phùng; D50 hẻm 29 đường Mê Linh; D50 hẻm 05 đường Khe Sanh; D50 dọc đường Tăng Bạt Hổ; D50 dọc đường Trương Công Định; D50 hẻm 70 đường Lữ Gia (hẻm doanh trại quân đội); hẻm sân banh Nguyễn Thái Bình; D50 hẻm 62 đường Mê Linh; D50 hẻm tập thể viện NCHN đường Nguyễn Đình Chiểu; D50 từ trường Cao đẳng Sư phạm đến Sân banh YerSin; các hẻm dọc đường Nhà Chung; các hẻm dọc đường Xuân An; các hẻm dọc đường Đào Duy Từ; các hẻm dọc đường Hà Huy Tập; D50 các dọc đường Hồ Xuân Hương (từ KDL Hồ Than Thở đến cuối đường);

các hẻm dọc đường Hồ Xuân Hương (từ KDL Hồ Than Thở đến cuối đường); D50 dọc đường Mạc Đình Chi + KQH.

- Thay thế tuyến ống PVC D50 hẻm chùa Ve Chai - Trại Mát, giá trị đầu tư: 0,24 tỷ;

- Thay thế đường ống STK D33 hẻm 36 đường Nam Hồ, giá trị đầu tư: 0,12 tỷ;

- Thay thế đường ống STK D50 hẻm 50/3 đường Hà Huy Tập, giá trị đầu tư: 0,12 tỷ;

- Cải tạo ống HDPE D63-32, giá trị đầu tư: 4,113 tỷ. Gồm các tuyến ống sau: hẻm 194 Ngô Quyền (Xưởng in); đường Thăng Long – Lạc Dương; Tô Vĩnh Diện đôi 3; hẻm 3/2 Ngô Quyền; Khu 12 căn – Ngô Quyền; đường Xuân An (dọc các đường bê tông); khu vực đường An Bình; cuối tuyến Lê Lai; khu Làng Thượng – C37 Nguyễn Tử Lực; đường Trịnh Hoài Đức (cuối đường); KQH – Nguyễn Lương Bằng (đối diện chung cư); hẻm sau Trạm bơm tăng áp Hùng Vương ; hẻm Osaka – Đồng Đa; đường Tự Tạo, từ vị trí DMA cũ xuống cầu; đường Nguyễn Thị Minh Khai - Khu vực xung quanh chợ Đà Lạt; khu vực xung quanh đường Chi Lăng, từ cây bơ đến cầu Ngô Văn Sở; Nguyễn Siêu đối diện đường Bạch Đằng; khu quy hoạch Golf Valley - đồng hồ nằm sau nhà; hẻm đình Nam Hồ; hẻm 1 đường vào tổ Thái An 1; hẻm 3 Thiện Mỹ; một phần đường Nguyễn An Ninh (từ nhà số 42 đến 120); khu dân cư cạnh sân bóng Tự Tạo; đường Yersin (từ hồ lãng đến đầu đường Phạm Hồng Thái); hẻm 75 Hùng Vương.

- Cắt bỏ ống gang D200 đường Thánh Mẫu; cắt bỏ đường ống gang D100 Hồ Tùng Mậu, giá trị đầu tư: 0,1 tỷ ;

- Dự kiến cải tạo ống STK các Khu quy hoạch trên địa bàn Đà Lạt; các khu vực cũ nghẹt, giá trị đầu tư: 3 tỷ.

2. Địa bàn Đơn Dương. Giá trị 0,440 tỷ.

- Cải tạo D63-25 chống thất thoát Thạnh Mỹ. Giá trị: 0,084 tỷ.

- Cải tạo D63-25 chống thất thoát D'Ran. Giá trị: 0,056 tỷ.

- Lắp đặt DMA D50 (Đồng hồ điện từ + Cello: 06 cụm) nhà máy nước Thạnh Mỹ và D'Ran. Giá trị: 0,3 tỷ.

3. Địa bàn Lâm Hà. Giá trị : 0,46 tỷ.

- Cải tạo D63-25 chống thất thoát Đình Văn, giá trị đầu tư: 0,084 tỷ;

- Lắp đặt DMA D50 (Đồng hồ điện từ + Cello : 06 cụm) Đình Văn, giá trị đầu tư: 0,3 tỷ ;

- Cải tạo D63-25 chống thất thoát Tân Hà, giá trị đầu tư : 0,056 tỷ;

- Lắp đồng hồ D15-25 theo dõi thất thoát khu vực nhà máy nước Tân Hà, giá trị đầu tư: 0,02 tỷ;

4. Địa bàn Bảo Lâm. Giá trị: 1,943 tỷ.

- Cải tạo tuyến ống D40-32 thôn 1, xã Lộc Ngãi, giá trị đầu tư: 0,286 tỷ;

- Cải tạo tuyến ống D63-25 chống thất thoát, giá trị đầu tư: 0,28 tỷ ;

- Lắp đặt DMA D50 (Đồng hồ điện từ + Cello), giá trị đầu tư: 0,15 tỷ;
- Thay thế cải tạo các tuyến dịch vụ hẻm 417 Hùng Vương, hẻm 176 Trần Phú, hẻm 79 Trần Phú, giá trị đầu tư: 0,268 tỷ;
- Di dời tuyến ống HDPE D110, và các tuyến ống dịch vụ DT 725 - thôn 1 - Lộc Ngãi (1600m D110, 2000m D40-63), giá trị đầu tư: 0,96 tỷ.

5. Địa bàn Đa Huoai. Giá trị 0,198 tỷ.

- Cải tạo ống D63-25 HDPE chống thất thoát Đa M'ri, Madaguôi, giá trị đầu tư: 0,168 tỷ.
- Lắp đồng hồ D15-25 theo dõi thất thoát khu vực Madaguoi. Giá trị: 0,03 tỷ.

6. Địa bàn Đa Têh. Giá trị: 0,234 tỷ.

- Cải tạo tuyến ống D63-25 chống thất thoát. Giá trị: 0,084 tỷ.
- Lắp đặt DMA D50 (Đồng hồ điện từ + Cello). Giá trị: 0,15 tỷ.

(Đính kèm Bảng tổng hợp các hạng mục công trình đầu tư XDCB 2026).

Trên đây là thuyết minh về Kế hoạch đầu tư Xây dựng cơ bản năm 2026 của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng, kính trình Hội đồng Quản trị Công ty xem xét quyết định để triển khai thực hiện.

Trân Trọng !

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Điều hành C.ty (theo dõi);
- Ban Kiểm soát C.ty (theo dõi);
- Các Phòng chức năng C.ty;
- Các Đơn vị thành viên;
- Lưu VT.



NGUYỄN HÙNG CƯỜNG

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP THOÁT NƯỚC LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN NĂM 2026
CÁC HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH ĐẦU TƯ MỚI
TẠI CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN TRỰC THUỘC CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LÂM ĐỒNG**
(Kèm theo Tờ trình số: 31 /TTr-CTN, ngày 30 /3/2026 của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng)

STT	Đơn vị/Hạng mục công trình	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá (Tỷ VNĐ)	Giá trị (Tỷ VNĐ)	Tiến độ thực hiện		GHI CHÚ
						Lập HS	Thi công	
A/. DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH ĐẦU TƯ NĂM 2025 - CHUYỂN SANG 2026								
I	THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT							
I	Nhà máy Đan kia							
a	Lắp bổ sung tuyến ống nước thô D500 (từ TB C1 đến bể trộn)	100m	1,5	1,196	1,794		Q1	Đã giao XNXL
b	Lắp máy ép bùn	HT	1,00	1,513	1,513	Q3	Q3	
c	Xây dựng mới bể lắng lamel CS 10.000 m3/ngđ	BỂ	1,00	10,000	10,000	Q3		Đang xin cấp phép xây dựng
d	Nạo vét bùn hồ lắng	HM	1,00	0,650	0,650		Q4	
2	Nhà máy nước Hồ Than Thở							
a	Xây thêm bể chứa 300 m3	HM	1,00	0,500	0,500	Q2	Q3	Tiếp tục cho thực hiện
b	Lắp đặt máy ép bùn	HM	1,00	0,691	0,691		Q1	Đã khoán cho XNXL: T.Bị mua ngoài
3	NMN Phát Chi							
a	Lắp bổ sung 1 tủ biến tần 45kW	Tủ	1,00	0,100	0,100	Q2	Q2	Chưa mở được mạng
b	Lắp đặt máy ép bùn	HM	1,00	0,600	0,600	Q2	Q3	
4	Mạng lưới cấp nước							
a	Tuyến D200 Đình Tiên Hoàng	100m	15,00	0,139	2,090		Q2	XNXL đang thi công
b	Tuyến D300 (Ba tháng tư đến Khe Sanh)	100m	15,00	0,250	3,750	Q2	Q3	
c	Tuyến D300 (Trần Quý Cáp đến Tây Hồ)	100m	12,00	0,250	3,000	Q2	Q3	
d	Tuyến D200 Ngô Gia tự (Mê Linh đến Thái Phiên)	100m	6,00	0,172	1,035			Đã phê duyệt TKDT ngày 04.11.2025 - chờ xem có đưa vào dự án cải tạo đường không.
e	Tuyến D150 Xô viết nghệ tĩnh (Nguyễn Công Trứ đến Vạn kiếp)	100m	7,00	0,149	1,044		Q2	Đã giao khoán XNXL
f	Thay mới D180 HDPE đường Hồ Xuân Hương	100m	10,00	0,190	1,897		Q2	Đã giao khoán XNXL
g	Lắp bổ sung D150 Cầu Phước Thành - Ngã tư Lạc Dương	100m	10,00	0,149	1,487		Q2	Đã giao khoán XNXL
h	D180 Nguyễn Tử Lực	100m	15,00	0,135	2,031		Q2	Tiếp tục triển khai
i	Lắp mới D110 HDPE Đường An Bình	100m	8,10	0,097	0,784		Q2	Tiếp tục triển khai

STT	Đơn vị/Hạng mục công trình	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá (Tỷ VNĐ)	Giá trị (Tỷ VNĐ)	Tiến độ thực hiện		GHI CHÚ
						Lập HS	Thi công	
k	Lắp HTCN khu Mẫu Tâm	HM	1,00	0,300	0,300		Q2	Đã thi công xong
l	Xây dựng Trạm bơm tăng áp Măng lín	HM	1,00	41,000	41,000		Q2	Đã thi công xong, đang hoàn thiện và quyết toán (đã TT đợt 1)
m	Tuyến CT D600 Gang từ NMN Đan کیا 1 đến bể Túng Lâm	HM	1,00	93,000	93,000	Q2		Đang xin chủ trương triển khai
n	Lắp bổ sung D150 đường Khe Sanh	100m	15,00	0,123	1,850		Q2	Đã khoán cho XNXL T12.2025
o	Lắp bổ sung D160 Nguyễn Trung Trực	100m	6,00	0,159	0,957		Q2	Đã khoán cho XNXL
II	NMN ĐẠ HUOAI							
1	NMN Đạ M'ri							
a	Xây dựng bể lắng bùn và lắp đặt hệ thống bơm tuần hoàn cho bể lắng bùn	HM	1	0,500	0,500		Q1	Đang thi công
b	Cải tạo ống PVC D110 bên phải đường Lê Lợi bằng ống HDPE D110	100m	10	0,096	0,963		Q1	Đang thi công
2	NMN Madagui							
a	Tuyến D125 khu TĐC	100m	5,1	0,511	2,608		Q2	Đã giao XNXL, đang thi công
III	NMN LÂM HÀ							
1	NMN Đình Văn							
a	Cải tạo bể lắng cũ thành bể chứa (300m3) và HT xử lý bùn	HM	1	1,000	1,000		Q2	
2	Trạm Tân Hà							
a	Lắp bể lọc cát sơ bộ trạm cấp 1 Tân Hà	HM	1	0,050	0,050	Q2	Q2	
3	NMN Nam Ban							
a	Lắp đặt tuyến ống HDPE D125 đường ĐT.725 cấp nước cho thị trấn Nam Nam (dầu nối từ nguồn nước của xã Tà Nung - TP Đà Lạt)	100m	85	0,086	7,310	Q1	Q2	Đang triển khai
IV	NHÀ MÁY NƯỚC BẢO LÂM							
a	Sân nền bê tông đá 1x2, dày 10cm, văn phòng NMN Bảo Lâm	TB	1	0,7000	0,700	Q2	Q2	Bổ sung cho 2 giếng khoan mới
b	Xây dựng NMN mặt CS GĐ1 3.000 m3/ngđ tại TB G1	NM	1	20,000	20,000	Q1		Đang lập thủ tục xin phép
c	Lắp DMA D50	Cái	3	0,100	0,300	Q2	Q2	
TỔNG HẠNG MỤC A					203,50			
B/. DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH ĐẦU TƯ XDCB NĂM 2026								
I	THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT							
1	NMN Đan کیا							
a	Thay mới bơm nước thô Q=500 M3/H, H=30	Bộ	3,00	0,700	2,100	Q2	Q2	
b	Nâng cấp, cải tạo 3 bể lắng	HM	1,00	0,200	0,200	Q2	Q3	Tư vấn lập hồ sơ
c	Xây bồn xử lý sinh học kết hợp lắng lọc thu nước thải sinh hoạt	Cái	1,00	0,010	0,010	Q2	Q2	Đảm bảo theo quy định xả thải môi trường

STT	Đơn vị/Hạng mục công trình	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá (Tỷ VNĐ)	Giá trị (Tỷ VNĐ)	Tiến độ thực hiện		GHI CHÚ
						Lập HS	Thi công	
d	Lắp đặt tủ biến tần cho 02 máy bơm nước sạch 400kW	Cái	2,00	1,000	2,000	Q2	Q2	Điều khiển bơm NS cho phù hợp với nhu cầu tiêu thụ của MLCN Đà Lạt
2	NMN Than Thở							
a	Xây bồn xử lý sinh học kết hợp lắng lọc thu nước thải sinh hoạt	Cái	1,00	0,010	0,010	Q2	Q2	Đảm bảo theo quy định xả thải môi trường
3	Trạm bơm Chiến Thắng							
a	Bơm tăng áp Clo EBARA.1,3 kW (made in Italy)- Model: CWM A/18 IE3- Bơm ly tâm đa tầng cánh Q = 20-80 lit/phút; H = 94.5-28.8m	Cái	1	0,022	0,022	Q2	Q2	Tư vấn
b	Nâng cấp cải tạo tự động hóa hệ thống điều khiển trạm bơm	HM	2,00	0,180	0,360	Q2	Q2	
c	Xây bồn xử lý sinh học kết hợp lắng lọc thu nước thải sinh hoạt	Cái	1,00	0,010	0,010	Q2	Q2	
4	Trạm bơm Hùng Vương							
a	Nâng cấp cải tạo tự động hóa hệ thống điều khiển bơm tăng áp nước sạch	HM	1,00	0,180	0,180	Q2	Q2	Tư vấn lập hồ sơ
b	Xây bồn xử lý sinh học kết hợp lắng lọc thu nước thải sinh hoạt	Cái	1,00	0,010	0,010	Q2	Q2	Đảm bảo theo quy định xả thải môi trường
5	Văn phòng công ty							
	Xây dựng trung tâm vận hành nước thông minh - chuyển đổi số	HM	1,00	10,000	10,000	Q2	Q3	
6	Mạng lưới cấp nước							
a	Thay thế đường ống thép D100 Xuân Trường	100m	25	0,12	3,000	Q2	Q3	
b	Thay thế đường ống thép D200 Túy Sơn - Xuân Thọ	100m	6	0,2	1,200	Q2	Q3	
c	Thay thế đường ống gang D100 Yersin	100m	3,7	0,12	0,444	Q2	Q2	
d	Thay thế đường ống gang D150 Hai Bà Trưng (Ngã 4 La Sơn Phu Tử đến cuối đường)	100m	8,3	0,15	1,245	Q2	Q2	
e	Thay thế đường ống gang D150 Hà Huy Tập	100m	9,6	0,15	1,440	Q2	Q2	
f	Thay thế đường ống gang D150 Nhà Chung	100m	3,6	0,15	0,540	Q2	Q2	
g	Thay thế đường ống gang D150 Thi Sách	100m	9,8	0,15	1,470	Q2	Q3	
h	Thay thế đường ống gang D150 Phạm Ngọc Thạch	100m	4,5	0,15	0,675	Q2	Q2	
i	Lắp đặt mới ống D125 Huỳnh Tấn Phát	100m	12	0,12	1,440	Q2	Q3	
k	Cắt bỏ ống gang D150 Hoàng Hoa Thám, sang hệ cho KH	Cụm	1	0,1	0,100	Q2	Q2	
l	Cắt bỏ, thay thế tuyến ống gang D150, từ van tạp hóa số 6 đến cây bơ khu vực đường Chi Lăng (hiện ống đang ở trong nhà dân)	100m	1,1	0,12	0,132	Q2	Q2	
II	NMN LÂM HÀ							
1	NMN Nam Ban							
	Lắp đồng hồ điện từ D150 nước sạch + Cello	Cái	1	0,200	0,200	Q2	Q2	
III	NMN ĐẠ HUOAI							

STT	Đơn vị/Hạng mục công trình	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá (Tỷ VNĐ)	Giá trị (Tỷ VNĐ)	Tiến độ thực hiện		GHI CHÚ
						Lập HS	Thi công	
1	NMN Madaguoi							
a	Đầu tư xây dựng tuyến ống HDPE D63 nhánh phải đường Hùng Vương- xã Dạ Huoi	100m	10	0,030	0,300	Q2	Q2	
b	Đầu tư xây dựng tuyến ống HDPE D63- nhánh trái đường tỉnh lộ 721- xã Dạ Huoi	100m	8	0,030	0,240	Q2	Q2	
IV	NMN Đơn Dương							
a	Lắp đặt tuyến ống HDPE D125 từ Phát Chi đi Đran	100m	155	0,084	13,000	Q2	Q3	
b	Cải tạo tuyến ống HDPE D140 từ trạm Xuân Trường đi Phát Chi	100m	30	0,150	4,500	Q2	Q3	
V	NMN Dạ Têh							
	Lắp đặt tuyến ống cấp nước HDPE D63 khu trung tâm hành chính xã Dạ Têh 2	100m	1,3	0,215	0,280	Q2	Q2	
TỔNG HẠNG MỤC B					45,11			
TỔNG CỘNG (A+B)					248,610			

Lâm Đồng, ngày 30 tháng 3 năm 2026

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hùng Cường

PHÒNG KẾ HOẠCH-KINH DOANH

Trần Hoàng

PHÒNG TÀI CHÍNH-KẾ TOÁN

Bùi Hoàng Lương Vĩ

Bùi Hoàng Lương Vĩ

Nơi nhận:

- Hội đồng Quản trị Cty;
- Ban Điều hành Cty;
- Ban Kiểm soát Cty;
- Các Phòng chức năng Cty;
- Các Đơn vị TV;
- Lưu VT.

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP THOÁT NƯỚC LÂM ĐỒNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN NĂM 2026
CÁC HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH SỬA CHỮA LỚN
TẠI CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN TRỰC THUỘC CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LÂM ĐỒNG
(Kèm theo Tờ trình số: 21 /TTr-CTN, ngày 30 /3/2026 của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng)

STT	Đơn vị/Hạng mục công trình	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá (Tỷ VNĐ)	Giá trị (Tỷ VNĐ)	Tiến độ thực hiện		GHI CHÚ
						Lập HS	Thi công	
A/. DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH SỬA CHỮA LỚN NĂM 2025 - CHUYỂN SANG 2026								
I	THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT							
1	NM Đankia							
a	Xử lý chống thấm, sơn tường bên ngoài các khối công trình (giai đoạn 2), NMN Đankia	HM	1	0,313	0,313		Q2	Đã ký HĐ
b	Tháo gỡ vách ngăn bằng thép giữa 2 hồ thu của TB cấp 1	HM	1	0,05	0,050		Q2	Tiếp tục thực hiện
c	Thay mô tơ 400kW cho bơm NS số 6	Bộ	1	1,00	1,000	Q2	Q2	Sẽ xem xét sau khi TB TA Mang lin hoạt động
2	NM Hồ Than Thở							
a	Sửa chữa, chống thấm bể chứa bùn	m2	434	0,0002	0,087		Q2	Tiếp tục thực hiện
3	Trạm bơm Chiến Thắng							
a	Làm mới lưới chắn rác bằng Inox 304 hạng thu gom nước thô	Cái	2	0,02	0,040		Q2	Tiếp tục thực hiện
4	NMN Phát Chi							
a	Lắp đặt hệ thống châm Soda & Phèn tự động	HM	1	1,0000	1,000	Q2	Q2	
II	NMN Đơn Dương							
1	Thị trấn Thạnh Mỹ							
a	Sơn sửa kiến trúc lại nhà trạm giếng G1	m2	684	0,0002	0,137	Q2	Q2	
2	Thị trấn Dran							
a	Lắp đặt hệ thống châm tự động hóa chất (Phèn-Soda)	HM	1	1,00	1,00	Q2	Q2	
b	Lắp đặt hệ thống châm tự động khí clo	HM	1	0,35	0,35	Q2	Q2	
III	NMN LÂM HÀ							
1	Thị trấn Đình Văn							
a	Sơn sửa và chống thấm lại nhà điều hành	m2	250	0,0002	0,050	Q2	Q2	Tiếp tục thực hiện

STT	Đơn vị/Hạng mục công trình	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá (Tỷ VNĐ)	Giá trị (Tỷ VNĐ)	Tiến độ thực hiện		GHI CHÚ
						Lập HS	Thi công	
c	Cải tạo tuyến ống HDPE D63mm Lê Văn Tám	100m	2,5	0,03	0,075	Q2	Q2	Tiếp tục thực hiện
e	Sửa chữa phòng hóa nghiệm	m2	20	0,002	0,040	Q2	Q2	
f	Cải tạo tuyến ống HDPE D40mm TDP Sernhac (hẻm Kong Hương) - Đình Văn	100m	5	0,030	0,150	Q2	Q2	
g	Hoàn thiện tủ điện hệ thống châm tự động hóa chất (Clo-Phèn-Soda)	HM	1	1	1,000	Q2	Q2	
2	Thị trấn Tân Hà							
a	Sửa chữa kiến trúc nhà điều hành	m2	256	0,0002	0,051	Q2	Q2	Tiếp tục thực hiện
b	Sơn sửa và chống thấm lại nhà điều hành	m2	256	0,0002	0,051	Q2	Q2	Gom chung vào mục a
c	Chống thấm bể chứa bùn	m2	245,86	0,0002	0,049	Q2	Q2	Tiếp tục thực hiện
d	Sửa bể lọc	HM	1	0,0500	0,050	Q2	Q2	Tiếp tục thực hiện
e	Lắp đặt hệ thống châm tự động hóa chất (Phèn-Soda)	HM	1	1,00	1,000	Q2	Q2	
f	Lắp đặt hệ thống châm tự động khí clo	HM	1	0,35	0,350	Q2	Q2	
3	NMN Nam Ban							
a	Sửa chữa phục hồi tuyến ống chính cấp nước HDPE+PVC: D90-D225	HM	1	1,00	1,000	Q2	Q3	
IV	NMN ĐA HUOI							
1	NMN Dạ M'ri							
a	Sơn sửa lại trạm bơm Dạ M'ri	m2	1132	0,0002	0,226	Q2	Q2	Tiếp tục thực hiện
b	Lắp đặt hệ thống châm tự động khí clo	HM	1	0,35	0,350	Q2	Q2	
2	NMN Madagui							
a	Trồng cây xanh	Cây	20	0,0002	0,004		Q2	Tiếp tục thực hiện
b	Sơn chống thấm văn phòng và trạm bơm Madagui	HM	1	0,2	0,200	Q2	Q3	
c	Lắp đặt hệ thống châm tự động hóa chất (Phèn-Soda)	HM	1	1,00	1,000	Q3	Q3	
d	Lắp đặt hệ thống châm tự động khí clo	HM	1	0,35	0,350	Q3	Q3	
e	Sửa hàng rào nhà máy Madagui	HM	1	0,12	0,120	Q2	Q3	
V	NMN BẢO LÂM							
a	Cải tạo nhà vệ sinh VP và 6 Trạm bơm	HM	7	0,07	0,490	Q2	Q3	Tiếp tục thực hiện
c	Lắp tủ biến tần chạy tự động cho TB G1	Tủ	1	0,15	0,150	Q2	Q3	
d	Lắp tủ biến tần chạy tự động cho TB G3	Tủ	1	0,15	0,150	Q2	Q3	
e	Lắp tủ biến tần chạy tự động cho TB G4	Tủ	1	0,15	0,150	Q2	Q3	
VI	NMN ĐAM RÔNG							

STT	Đơn vị/Hạng mục công trình	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá (Tỷ VNĐ)	Giá trị (Tỷ VNĐ)	Tiến độ thực hiện		GHI CHÚ
						Lập HS	Thi công	
a	Sơn hàng rào, nhà trạm		1777	0,0001	0,178	Q2	Q2	
b	Lắp đặt hệ thống châm tự động hóa chất (Phèn-Soda)	HM	1	1	1,000	Q3	Q3	
c	Lắp đặt hệ thống châm tự động khí clo	HM	1	0,35	0,350	Q3	Q3	
VII	NMN ĐẠ TỄ							
a	Lắp đặt hệ thống châm tự động hóa chất (Phèn-Soda)	HM	1	1	1,000	Q3	Q3	
b	Lắp đặt hệ thống châm tự động khí clo	HM	1	0,35	0,350	Q3	Q3	
TỔNG HẠNG MỤC A					13,912			
B/. DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH SỬA CHỮA LỚN NĂM 2026								
I	THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT							
1	Văn phòng Công ty							
a	Ôp đá hoa cương mặt ngoài VP Công ty	HM	1	2,0000	2,0000	Q2	Q2	
2	NMN Hồ Than Thở							
a	Cải tạo bể lọc NMN Than Thở	Cái	3	0,1500	0,4500	Q2	Q3	
3	NMN Đa Thiện							
a	Cải tạo nhà điều hành NMN Đa Thiện	HM	1	0,1200	0,1200	Q2	Q3	
4	NMN Phát Chi							
a	Sửa chữa nhà điều hành NMN Phát Chi	M2	67,5	0,0010	0,0675	Q2	Q3	
5	Bể Vận Thành							
	Thay ruột cao su bể chứa 1.000m3	Cái	1	0,5000	0,5000	Q2	Q2	
II	NMN ĐƠN DƯƠNG							
1	NMN Thạnh Mỹ							
	Sửa chữa nhà điều hành	HM	1	0,2	0,200	Q2	Q3	Bổ sung vốn do tăng khối lượng và trượt giá
2	NMN D'Ran							
a	Sửa chữa nền sân, nền nhà, tường rào xung quanh nhà trạm	HM	1	0,3	0,300	Q2	Q3	
b	Thay thế ống thép D200 qua cầu Dran	100m	1,2	0,066	0,079	Q2	Q2	Đề xuất thay mới, thay cho việc sơn chống rỉ như KHXDCB 2025
c	Thay thế ống thép D168 qua cầu Dran	100m	1,2	0,038	0,046	Q2	Q2	Đề xuất thay mới, thay cho việc sơn chống rỉ như KHXDCB 2025
III	NMN LÂM HÀ							
1	NMN Đình Văn							
a	Sửa chữa nhà điều hành	HM	1	0,2	0,200	Q2	Q2	Bổ sung vốn do tăng khối lượng và trượt giá
b	Nhà hoá nghiệm	HM	1	0,15	0,150	Q2	Q2	Bổ sung vốn do tăng khối lượng và trượt giá
2	NMN Tân Hà							

STT	Đơn vị/Hạng mục công trình	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá (Tỷ VNĐ)	Giá trị (Tỷ VNĐ)	Tiến độ thực hiện		GHI CHÚ
						Lập HS	Thi công	
	Sửa chữa nhà điều hành	HM	1	0,2	0,200	Q2	Q2	Bổ sung vốn do tăng khối lượng và trượt giá
d	Sửa chữa bể hóa chất bị mục bị mục	Cái	4	0,05	0,200	Q2	Q2	
e	Sửa chữa bể lọc trọng lực tự rửa W=25M3/H	Cái	4	0,05	0,200	Q2	Q2	
3	NMN Nam Ban							
a	Sửa chữa sơn sửa văn phòng Nam Ban+nhà bảo vệ+nhà hoá chất	HM	1	0,3000	0,300	Q2	Q3	
b	Sơn sửa chống thấm bể lắng Nam Ban	HM	1	0,1000	0,100	Q2	Q3	Nhập chung vào mục a
c	Sơn cầu thang, tay vịn, hành lang, sân công tác	M2	35	0,0003	0,011	Q2	Q3	Nhập chung vào mục a
d	Sửa chữa chống thấm bể nước sạch 600m3 Nam Ban	M2	400	0,0003	0,120	Q2	Q3	Nhập chung vào mục a
e	Sửa chữa chống thấm bể chứa bùn Nam Ban (33.20*7*2.5)	M2	432	0,0003	0,130	Q2	Q3	Nhập chung vào mục a
f	Thay ống STK D200 qua cầu sắt bị sập	100m	0,6	0,0660	0,040	Q2	Q2	
g	Sơn chống rỉ ống thép D220	100m	0,45	0,0200	0,009	Q2	Q2	
h	Sơn chống rỉ ống thép D160	100m	0,85	0,0200	0,017	Q2	Q2	
i	Lắp đặt ống dịch vụ D40, D50, D63 HDPE	100m	80	0,0300	2,400	Q3	Q3	
IV	NMN BẢO LÂM							
a	Thay thế cái tạo tuyến ống dịch vụ tuyến đường Nguyễn Trãi	100m	10	0,03	0,300	Q2	Q2	
b	Thay thế cái tạo tuyến ống dịch vụ tuyến hẻm 43 Trần Phú	100m	8	0,03	0,240	Q2	Q2	
c	Thay thế cái tạo tuyến ống dịch vụ tuyến hẻm 499 Hùng Vương	100m	5,5	0,03	0,165	Q2	Q2	
V	NMN ĐAHUOAI							
1	Thị trấn Đạ M'ri							
	Sơn sửa lại nhà máy	HM	1	0,3	0,300	Q2	Q2	
2	Thị trấn Madagui							
a	Sơn sửa lại nhà máy	HM	1	0,1	0,100	Q2	Q2	Bổ sung do tăng khối lượng và trượt giá
VI	NMN ĐẠ TÊH							
a	Lắp đặt tuyến ống HDPE D63 đường liên xã Đạ Têh 2 (thuộc xã Quảng Trị cũ).	100m	13	0,03	0,390	Q2	Q2	
b	Lắp đặt tuyến ống HDPE D63 đường liên xã Đạ Têh 2 (thuộc liên xã Đạ kho - Triệu Hải cũ).	100m	1,5	0,03	0,045	Q2	Q2	
c	Lắp đặt tuyến ống HDPE D63. Hẻm 274, đường 30/4, xã Đạ Têh	100m	8,2	0,03	0,246	Q2	Q2	
d	Sửa chữa nhà điều hành, nhà hoá chất, trạm bơm cấp II, nhà kho, nhà bảo vệ, cổng tường rào.	HM	1	0,45	0,450	Q3	Q3	
VII	NMN Đam Rông							
a	Sơn sửa lại nhà máy	HM	1	0,3	0,300	Q2	Q2	
VIII	Các nhà máy xử lý nước, trạm bơm							
a	Bảo trì, bảo dưỡng các tủ điện điều khiển, biến tần (dợt 1)	HM	1	2	2,000	Q2	Q3	

STT	Đơn vị/Hạng mục công trình	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá (Tỷ VNĐ)	Giá trị (Tỷ VNĐ)	Tiến độ thực hiện		GHI CHÚ
						Lập HS	Thi công	
IX	Các hạng mục cải tạo, sửa chữa chưa xác định cụ thể trong quá trình vận hành hệ thống cấp nước toàn Công ty	HM	1	20	20,000			
TỔNG HẠNG MỤC B					32,374			
C/. DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH THỰC HIỆN THEO KẾ HOẠCH QUẢN LÝ, PHÒNG VÀ CHỐNG THẮT THOÁT CỦA CÔNG TY								
I	THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT							
1	Thay thế ống cũ mục đoạn ống D200-63-32-25							
2	- Cải tạo D63-32 đường Thăng long - Lạc Dương	100m	5	0,033	0,164			Đã khoán cho XNXL 04.7.2025
3	- Cải tạo D63-32 Tô Vinh Diện (Đôi 3)	100m	6	0,028	0,168			
4	- Cải tạo D63-32 hẻm 44 Xô Viết Nghệ Tĩnh	100m	6	0,019	0,116			Đã khoán cho XNXL 26.6.2025
5	- Cải tạo D63-32 hẻm 52 Xô Viết Nghệ Tĩnh	100m	5	0,032	0,162			Đã khoán cho XNXL
6	- Cải tạo D63-32 hẻm Nguyễn Trung Trực - Chùa Bồ Đề	100m	6	0,020	0,123			Đã khoán cho XNXL 10.7.2025
7	- Cải tạo D63-32 các hẻm Xuân An	100m	6	0,028	0,168			
8	- Cải tạo D63-32 hẻm 79 Hùng Vương (Sau TB tăng áp Hùng Vương)	100m	3	0,028	0,084			
9	- Cải tạo D63-32 Công Chúa Ngọc Hân (Nửa cuối đường)	100m	6	0,023	0,139			Đã khoán cho XNXL
10	- Cải tạo D63-32 Cuối đường Triệu Việt Vương (An Bình)	100m	10	0,028	0,280			
11	- Cải tạo một số vị trí cũ mục khác trong quá trình điều hành	100m	20	0,028	0,560			
12	Vệ sinh, sơn lại các đường ống thép các cụm bể chứa	Cụm	16	0,015	0,240			
13	Vệ sinh, sơn lại các đường ống thép bằng cầu	Cụm	20	0,01	0,200			
14	Thay thế đường ống STK D50 dọc đường Hai Bà Trưng	100m	48	0,03	1,440			
15	Thay thế đường ống STK D50 dọc các hẻm đường Phan Đình Phùng	100m	25	0,03	0,750			
16	Thay thế đường ống STK D50 hẻm 29 đường Mê Linh	100m	4,8	0,03	0,144			
17	Thay thế đường ống STK D50 hẻm 05 đường Khe Sanh	100m	4,7	0,03	0,141			
18	Thay thế đường ống STK D50 dọc đường Tăng Bạt Hổ	100m	4,2	0,03	0,126			
19	Thay thế đường ống STK D50 dọc đường Trương Công Định	100m	6,8	0,03	0,204			
20	Thay thế đường ống STK D50 hẻm 70 đường Lữ Gia (hẻm doanh trại quân đội)	100m	11	0,03	0,330			
21	Thay thế ống STK hẻm sân banh Nguyễn Thái Bình	100m	6,5	0,03	0,195			
22	Thay thế đường ống STK D50 hẻm 62 đường Mê Linh	100m	6	0,03	0,180			
23	Thay thế đường ống STK D50 hẻm tập thể viện NCHN đường Nguyễn Đình Chiểu	100m	5,8	0,03	0,174			
24	Thay thế đường ống STK D50 từ trường Cao đẳng Sư phạm đến Sân banh YerSin	100m	9	0,03	0,270			
25	Thay thế ống STK các hẻm dọc đường Nhà Chung	100m	20	0,03	0,600			

STT	Đơn vị/Hạng mục công trình	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá (Tỷ VNĐ)	Giá trị (Tỷ VNĐ)	Tiến độ thực hiện		GHI CHÚ
						Lập HS	Thi công	
26	Thay thế ống STK các hẻm dọc đường Xuân An	100m	20	0,03	0,600			
27	Thay thế ống STK các hẻm dọc đường Đào Duy Từ	100m	10	0,03	0,300			
28	Thay thế ống STK các hẻm dọc đường Hà Huy Tập	100m	10	0,03	0,300			
29	Thay thế ống STK D50 các dọc đường Hồ Xuân Hương (từ KDL Hồ Than Thở đến cuối đường)	100m	12	0,03	0,360			
30	Thay thế ống STK 50-33 các hẻm dọc đường Hồ Xuân Hương (từ KDL Hồ Than Thở đến cuối đường)	100m	9	0,03	0,270			
31	Thay thế đường ống STK D50 dọc đường Mạc Đình Chi + KQH	100m	25	0,03	0,750			
32	Thay thế tuyến ống PVC D50 hẻm chùa Ve Chai - Trại Mát	100m	8	0,03	0,240			
33	Thay thế đường ống STK D33 hẻm 36 đường Nam Hồ	100m	4	0,03	0,120			
34	Thay thế đường ống STK D50 hẻm 50/3 đường Hà Huy Tập	100m	4	0,03	0,120			
35	Cải tạo ống HDPE D63-32 hẻm 194 Ngô Quyền (Xưởng in)	100m	1	0,03	0,030			
36	Cải tạo ống HDPE D63-32 đường Thăng Long – Lạc Dương	100m	4	0,03	0,120			
37	Cải tạo ống HDPE D63-32 Tô Vĩnh Diện đôi 3	100m	8,7	0,03	0,261			
38	Cải tạo ống HDPE D63-32 hẻm 3/2 Ngô Quyền	100m	2,2	0,03	0,066			
39	Cải tạo ống HDPE D63-32 Khu 12 căn – Ngô Quyền	100m	5,5	0,03	0,165			
40	Cải tạo ống HDPE D63-32 đường Xuân An (dọc các đường bê tông)	100m	6	0,03	0,180			
41	Cải tạo ống HDPE D63-32 khu vực đường An Bình	100m	15	0,03	0,450			
42	Cải tạo ống HDPE D63-32 cuối tuyến Lê Lai	100m	2	0,03	0,060			
43	Cải tạo ống HDPE D63 khu Làng Thượng – C37 Nguyễn Tử Lực	100m	15	0,03	0,450			
44	Cải tạo ống HDPE D63-32 đường Trịnh Hoài Đức (cuối đường)	100m	4	0,03	0,120			
45	Cải tạo ống HDPE D63-32 KQH – Nguyễn Lương Bằng (đối diện chung cư)	100m	5,5	0,03	0,165			
46	Cải tạo ống HDPE D63-32 hẻm sau Trạm bơm tăng áp Hùng Vương	100m	3	0,03	0,090			
47	Cải tạo ống HDPE D32 hẻm Osaka – Đồng Đa	100m	1	0,03	0,030			
48	Cải tạo ống HDPE D63-32 đường Tự Tạo, từ vị trí DMA cũ xuống cầu	100m	2	0,03	0,060			
49	Cải tạo ống HDPE D63-32 đường Nguyễn Thị Minh Khai - Khu vực xung quanh chợ Đà Lạt	100m	5	0,03	0,150			
50	Cải tạo ống HDPE D63-32 khu vực xung quanh đường Chi Lăng, từ cây bơ đến cầu Ngô Văn Sở	100m	8	0,03	0,240			
51	Cải tạo ống HDPE D63-32 Nguyễn Siêu đối diện đường Bạch Đằng	100m	3,2	0,03	0,096			
52	Cải tạo ống HDPE D63-32 khu quy hoạch Golf Valley - đồng hồ nằm sau nhà	100m	8	0,03	0,240			
53	Cải tạo ống HDPE D63-32 hẻm đình Nam Hồ	100m	7	0,03	0,210			

STT	Đơn vị/Hạng mục công trình	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá (Tỷ VNĐ)	Giá trị (Tỷ VNĐ)	Tiến độ thực hiện		GHI CHÚ
						Lập HS	Thi công	
54	Cải tạo ống HDPE D63-32 hèm 1 đường vào tổ Thái An 1	100m	2,5	0,03	0,075			
55	Cải tạo ống HDPE D63-32 hèm 3 Thiện Mỹ	100m	2,5	0,03	0,075			
56	Cải tạo ống HDPE D63-32 một phần đường Nguyễn An Ninh (từ nhà số 42 đến 120)	100m	7	0,03	0,210			
57	Cải tạo ống HDPE D63-32 khu dân cư cạnh sân bóng Tự Tạo	100m	9	0,03	0,270			
58	Cải tạo ống HDPE D63 đường Yersin (từ hồ lã đến đầu đường Phạm Hồng Thái)	100m	3,5	0,03	0,105			
59	Cải tạo ống HDPE D63-32 hèm 75 Hùng Vương	100m	6,5	0,03	0,195			
60	Cắt bỏ ống gang D200 Thánh Mẫu	Cụm	1	0,05	0,050			
61	Cắt bỏ đường ống gang D100 Hồ Tùng Mậu	Cụm	1	0,05	0,050			
62	Dự kiến cải tạo ống STK D50 cho các Khu quy hoạch trên địa bàn Đà Lạt	100m	50	0,03	1,500			
63	Dự kiến cải tạo ống STK cho các khu vực cũ nghệt	100m	50	0,03	1,500			
II	NMN ĐƠN DƯƠNG							
1	Thị trấn Thanh Mỹ							
a	Cải tạo D63-25 chống thất thoát Thanh Mỹ	100m	3	0,028	0,084			
b	Lắp đặt DMA D50 (Đồng hồ điện tử + Cello)	cái	3	0,05	0,150			
2	Thị trấn Đ'Ran							
a	Cải tạo D63-25 chống thất thoát Đ'Ran	100m	2	0,028	0,056			
b	Lắp đặt DMA D50 (Đồng hồ điện tử + Cello)	cái	3	0,05	0,150			
III	NMN LÂM HÀ							
1	Thị trấn Đình Văn							
a	Cải tạo D63-25 chống thất thoát Đình văn	100m	3	0,028	0,084			
b	Lắp đặt DMA D50 (Đồng hồ điện tử + Cello)	cái	6	0,05	0,300			
2	Thị trấn Tân Hà							
a	Cải tạo D63-25 chống thất thoát Tân Hà	100m	2	0,028	0,056			
b	Lắp đồng hồ D15-25 theo dõi thất thoát khu vực	Cụm	2	0,01	0,020			
IV	NMN BẢO LÂM							
1	Cải tạo D40-32 Thôn 1 Xã Lộc Ngãi	100m	21	0,0136	0,286			
2	Cải tạo D63-25 HDPE chống thất thoát	100m	10	0,028	0,280			
3	Lắp đặt DMA D50 (Đồng hồ điện tử + Cello)	cái	3	0,05	0,150			
4	Thay thế cải tạo tuyến ống dịch vụ tuyến hèm 417 Hùng Vương	100m	12	0,022	0,268			Đã khoán cho NMN Bảo Lâm, T12/2025
5	Thay thế cải tạo tuyến ống dịch vụ tuyến hèm 176 Trần Phú	100m						Chung mục (4)
6	Thay thế cải tạo tuyến ống dịch vụ tuyến hèm 79 Trần Phú	100m						Chung mục (4)

STT	Đơn vị/Hạng mục công trình	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá (Tỷ VNĐ)	Giá trị (Tỷ VNĐ)	Tiến độ thực hiện		GHI CHÚ
						Lập HS	Thi công	
7	Đi dờn tuyến ống HDPE D110, và các tuyến ống dịch vụ DT 725 - thôn 1 - Lộc Ngãi (1600m D110, 2000m D40-63)	100m	16	0,06	0,960			Đang thực hiện GD 2
V	NMN ĐẠ HUOAI							
1	Thị trấn Đạ M'ri							
a	Cải tạo D63-25 chống thất thoát Đạm Ri	100m	3	0,028	0,084			
2	Thị trấn Madagui							
a	Cải tạo D63-25 chống thất thoát	100m	3	0,028	0,084			
b	Lắp đồng hồ D15-25 theo dõi thất thoát khu vực	Cụm	3	0,01	0,030			
VI	NMN ĐẠ TÊH							
a	Cải tạo D63-25 chống thất thoát	100m	3	0,028	0,084			
b	Lắp đặt DMA D50 (Đồng hồ điện tử + Cello)	cái	3	0,05	0,150			
TỔNG HẠNG MỤC C					20,506			
TỔNG CỘNG (A+B+C)					66,792			

Lâm Đồng, ngày 30 tháng 3 năm 2026

PHÒNG KẾ HOẠCH-KINH DOANH

PHÒNG TÀI CHÍNH-KẾ TOÁN

TỔNG GIÁM ĐỐC


Trần Hoàng






Nguyễn Hùng Cường

Nơi nhận:

- Hội đồng Quản trị Cty;
- Ban Điều hành Cty;
- Ban Kiểm soát Cty;
- Các Phòng chức năng Cty;
- Các Đơn vị TV;
- Lưu VT.


Bùi Hoàng Trường Vt



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LÂM ĐỒNG
Địa chỉ: 50 Hùng Vương, Phường Lâm Viên - Đà Lạt, tỉnh
Lâm Đồng
MSDN: 5800000174

Lâm Đồng, ngày 24 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG **SỐ 07**

Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026

- Căn cứ: - Luật Doanh nghiệp;
- Luật Chứng khoán;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng.
- Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 trên cơ sở xem xét hồ sơ năng lực về độ uy tín, chất lượng dịch vụ kiểm toán; thời gian kiểm toán đảm bảo; đơn giá dịch vụ kiểm toán cạnh tranh; kinh nghiệm kiểm toán lĩnh vực ngành nước của các Công ty kiểm toán, Ban Kiểm Soát Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng đề xuất các Công ty kiểm toán theo thông báo danh sách Công ty Kiểm toán và Kiểm toán viên được chấp thuận cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2026 sau:

1. Công ty TNHH Hãng Kiểm Toán AASC. Địa chỉ: Số 01, Phố Lê Phụng Hiểu, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Tp Hà Nội.

2. Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế. Địa chỉ: Tầng 15 Tòa Nhà Center Building – Hapulico Complex, Số 01 Nguyễn Huy Tưởng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành Phố Hà Nội.

3. Công ty TNHH Kiểm toán VACO – CN TP.HCM. Địa chỉ: Lầu 11, Tòa nhà HUD Building, Số 159 Điện Biên Phủ, P15, Quận Bình Thạnh, Tp Hồ Chí Minh.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông năm 2026 Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng thông qua và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng lựa chọn một trong các Công ty kiểm toán nêu tại danh sách trên để kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính 2026 theo đúng quy định của pháp luật.

Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng kính trình./.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN
CÔNG TY
CỔ PHẦN
CẤP THOÁT NƯỚC
LÂM ĐỒNG
TỈNH LÂM ĐỒNG
Nguyễn Thị Mỹ Vân



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LÂM ĐỒNG
Địa chỉ: 50 Hùng Vương, Phường Lâm Viên - Đà Lạt, tỉnh
Lâm Đồng
MSDN: 5800000174

Lâm Đồng, ngày 24 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

SỐ 08

Về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2025
Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp;
- Luật Chứng khoán;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng kính trình Đại hội đồng cổ đông thương niên 2026 Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2025 với nội dung như sau:

1. Phân phối lợi nhuận năm 2025:

Đvt: đồng

Stt	Nội Dung	Số Tiền
1	Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN	80.369.210.298
2	Nộp vào quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp theo quyết định 1381/QĐ-UBND	1.113.778.523
3	Dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2025	79.255.431.775
	Trong đó:	
3.1	Quỹ đầu tư phát triển	4.755.325.907
3.2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	22.439.987.484
	+ Quỹ khen thưởng (90%)	20.195.988.735
	+ Quỹ phúc lợi (10%)	2.243.998.748
3.3	Thù lao HĐQT và thành viên BKS	1.377.600.000
3.4	Trích thưởng HĐQT, BKS (TB+TV) và BDH	2.456.918.385
	+ Thưởng HĐQT, BKS (TB+TV)	1.228.459.193
	+ Thưởng BDH	1.228.459.192
3.5	Lợi nhuận còn lại để chia cổ tức (2)-(2.1)-(2.2)-(2.3)-(2.4)	48.225.600.000
4	Tỷ lệ chia cổ tức/vốn điều lệ (%)=(1.5)/VĐL	6,12

(xem phụ lục 8 tại website: www.lawaco.com - Mục Quan hệ cổ đông - Tổng quan - Thông tin chung - Tín doanh nghiệp công bố))

2. Đề xuất mức chi trả cổ tức, thời điểm và hình thức chia cổ tức năm 2025

- Đề xuất mức cổ tức chi trả năm 2025: 6,12% vốn điều lệ
- Thời gian chi trả cổ tức: Dự kiến trong tháng 07 năm 2026.
- Thực hiện việc chia cổ tức năm 2025 bằng tiền.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 xem xét và thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Phan Đình Tân



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LÂM ĐỒNG
Địa chỉ: 50 Hùng Vương, Phường Lâm Viên - Đà Lạt, tỉnh
Lâm Đồng
MSDN: 5800000174

Lâm Đồng, ngày 24 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

SỐ 09

Về việc thông qua Báo cáo quyết toán thù lao HĐQT, BKS và tiền lương trưởng BKS năm 2025 và kế hoạch chi trả thù lao của HĐQT, BKS và tiền lương trưởng BKS năm 2026

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp;
- Luật Chứng khoán;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 Báo cáo quyết toán thù lao HĐQT, BKS và tiền lương trưởng BKS năm 2025 và kế hoạch chi trả thù lao của HĐQT và BKS và tiền lương trưởng BKS năm 2026 với nội dung như sau:

đvt: đồng

Stt	Chỉ Tiêu	Số người	Năm 2025			Kế hoạch 2026	So sánh KH 2026/TH 2025
			Kế hoạch	Thực hiện	So sánh TH/KH (%)		
I.	TIỀN THÙ LAO		1.377.600.000	1.377.600.000	100,00	1.377.600.000	100,00
1	Hội Đồng Quản Trị		1.152.000.000	1.152.000.000	100,00	1.152.000.000	100,00
	+ Chủ tịch	1	480.000.000	480.000.000	100,00	480.000.000	100,00
	+ Thành viên	4	672.000.000	672.000.000	100,00	672.000.000	100,00
2	Thành viên Ban Kiểm Soát	2	225.600.000	225.600.000	100,00	225.600.000	100,00
II.	TIỀN LƯƠNG		480.000.000	480.000.000	100,00	480.000.000	100,00
1	Trưởng Ban kiểm soát	1	480.000.000	480.000.000	100,00	480.000.000	100,00
	Tổng (I)+(II)		1.857.600.000	1.857.600.000	100,00	1.857.600.000	100,00

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 xem xét và thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Phạm Đình Tân



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LÂM ĐỒNG
Địa chỉ: 50 Hùng Vương, Phường Lâm Viên
Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
MSDN: 5800000174

Lâm Đồng, ngày 24 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

SỐ 10

**Về việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên
thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2023-2028**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp;
- Luật Chứng khoán;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng;
- Căn cứ Đơn xin từ nhiệm ngày 12/3/2026 của ông Đỗ Văn Hạ;
- Căn cứ Đơn xin từ nhiệm ngày 26/3/2026 của ông Phạm Văn Khoa;
- Căn cứ báo cáo của Ban kiểm soát công ty về đơn từ nhiệm của ông Phạm Văn Khoa
- Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị ngày 13/3/2026 và ngày 27/3/2026;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên của nhiệm kỳ 2023-2028 đối với các ông, bà sau:

STT	Họ và tên	Chức danh	Lý do
1	Đỗ Văn Hạ	Thành viên Hội đồng quản trị	Xin miễn nhiệm lý do cá nhân
2	Phạm Văn Khoa	Kiểm soát viên	Xin miễn nhiệm lý do cơ quan quản lý điều động nhiệm vụ công tác khác

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 xem xét và thông qua./.





CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LÂM ĐỒNG
Địa chỉ: 50 Hùng Vương, Phường Lâm Viên - Đà Lạt, tỉnh
Lâm Đồng
MSDN: 5800000174

Lâm Đồng, ngày 24 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

SỐ 11

Về việc bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị và kiểm soát viên thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2023-2028

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp;
- Luật Chứng khoán;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng.

Căn cứ kết quả miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị đối với ông Đỗ Văn Hạ và chức danh Kiểm soát viên đối với ông Phạm Văn Khoa thuộc nhiệm kỳ 2023-2028 của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026, số lượng thành viên Hội đồng quản trị thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2023-2028 hiện nay thiếu 01 thành viên, Ban kiểm soát hiện nay thiếu 01 kiểm soát viên.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 xem xét và thông qua việc bầu bổ sung 01 thành viên Hội đồng quản trị và 01 Kiểm soát viên thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2023-2028 theo danh sách ứng viên đủ điều kiện đã được công bố kèm theo tài liệu Đại hội.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng kính trình./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Phan Đình Tân

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lâm Đồng., ngày tháng năm 2026

GIẤY ỦY QUYỀN
(Về việc: Dự họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026
Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng)

Kính gửi: Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 Công ty cổ phần
Cấp thoát nước Lâm Đồng

- Tôi tên:
- Chức vụ:.....
- Điện thoại liên lạc: Email:.....
Là người đại diện pháp luật của:.....
Là cổ đông và hiện đang sở hữu:cổ phần của Công ty cổ phần
Cấp thoát nước Lâm Đồng (bằng chữ:)

1. Nay tôi ủy quyền cho:

1.1 Ông (bà):

- Căn cước công dân(hoặc hộ chiếu) số:
ngày cấp.....nơi cấp.....
- Địa chỉ thường trú:
- Điện thoại liên lạc:
- Số cổ phần được ủy quyền là:.....cổ phần (bằng
chữ:.....);

1.2 Ông (bà):

- Căn cước công dân(hoặc hộ chiếu) số:
ngày cấp.....nơi cấp.....
- Địa chỉ thường trú:
- Điện thoại liên lạc:
-Số cổ phần được ủy quyền là:.....cổ phần (bằng
chữ:.....).

2. Nội dung ủy quyền: Là người đại diện, thay mặt dự họp, thực hiện quyền và nghĩa vụ của cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng với số cổ phần được ủy quyền nêu trên, được tổ chức vào ngày 24/04/2026 tại 50 Hùng Vương, Phường Lâm Viên Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng theo Thông báo mời họp của Hội đồng quản trị Công ty.

3.Thời hạn uỷ quyền: Đến khi kết thúc Đại hội.
Người được uỷ quyền không được uỷ quyền lại cho người khác./.

Người được uỷ quyền <i>(Chữ ký, họ và tên, đóng dấu - nếu có)</i>	Người uỷ quyền <i>(ghi tên tổ chức, chức vụ, chữ ký, họ và tên, đóng dấu - nếu có)</i>
---	--

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm 2026

GIẤY ỦY QUYỀN
(Về việc: Dự họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026
Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng)

Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng

- Tôi tên là:
- CCCD (hoặc hộ chiếu):ngày cấp..... nơi cấp.....
- Địa chỉ thường trú:
- Điện thoại liên lạc:; Là cổ đông Công ty CP Cấp thoát nước Lâm Đồng, hiện đang sở hữu:cổ phần, (bằng chữ:)

1. Nay tôi uỷ quyền cho ông (bà):

- Căn cước công dân (hoặc hộ chiếu) số:
ngày cấp.....nơi cấp.....
- Địa chỉ thường trú:
- Điện thoại liên lạc:

2. Nội dung uỷ quyền:

Là người đại diện, thay mặt tôi thực hiện quyền và nghĩa vụ của cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng, được tổ chức vào ngày 24/04/2026 tại địa chỉ: 50 Hùng Vương, Phường Lâm Viên Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng theo Thông báo mời họp của Hội đồng quản trị Công ty.

3. Thời hạn uỷ quyền: Đến khi kết thúc Đại hội.

Người được uỷ quyền không được uỷ quyền lại cho người khác.

Người được uỷ quyền (Chữ ký, họ và tên, đóng dấu - nếu có)	Người uỷ quyền (Chữ ký, họ và tên, đóng dấu - nếu có)
--	---



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LÂM ĐỒNG
Địa chỉ: 50 Hùng Vương, Phường Lâm Viên Đà Lạt,
tỉnh Lâm Đồng
MSDN: 5800000174

Lâm Đồng, ngày 24 tháng 4 năm 2026

THẺ LỆ LÀM VIỆC VÀ BIỂU QUYẾT
CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN LAWACO NĂM 2026

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp;
- Căn cứ vào Điều lệ hoạt động của LAWACO đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị LAWACO.

Điều 1. Mục tiêu

1. Đạt được sự đồng thuận cao nhất của cổ đông để hoàn thành nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 (“ĐHĐCĐ”) đề ra.
2. Đảm bảo nguyên tắc làm việc công khai, công bằng, dân chủ và xây dựng.
3. Vì quyền lợi của cổ đông và người lao động LAWACO.

Điều 2. Đối tượng và phạm vi áp dụng

1. Đối tượng: Tất cả các cổ đông, người đại diện sở hữu, người được ủy quyền (gọi chung là đại biểu) và khách mời tham dự ĐHĐCĐ đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Thẻ lệ này, Điều lệ của LAWACO và quy định hiện hành của pháp luật.
2. Phạm vi áp dụng: Thẻ lệ này được sử dụng cho việc tổ chức ĐHĐCĐ năm 2026.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông khi tham dự ĐHĐCĐ

1. Các cổ đông của LAWACO theo danh sách chốt ngày 26/03/2026 đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ; có thể trực tiếp tham dự hoặc uỷ quyền cho đại diện của mình tham dự.
2. Các đại biểu và khách mời đến dự ĐHĐCĐ phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự ĐHĐCĐ với Ban tổ chức ĐHĐCĐ; nhận hồ sơ tài liệu, giấy tờ phục vụ ĐHĐCĐ tại bộ phận đón tiếp trước hội trường LAWACO (lầu 3).
3. Đại biểu và khách mời đến muộn vẫn được quyền đăng ký và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết các nội dung đang diễn ra tại ĐHĐCĐ. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng ĐHĐCĐ khi có đại biểu đến muộn; kết quả biểu quyết các vấn đề đã được tiến hành biểu quyết trước khi đại biểu đó đến tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.
4. Đại biểu và khách mời tham dự đúng giờ, trang phục lịch sự, trang trọng, tuân thủ việc kiểm tra an ninh (nếu có), giấy tờ tùy thân (căn cước công dân/ hộ chiếu)... theo yêu cầu của Ban tổ chức ĐHĐCĐ.

5. Để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy, khi cần thì ra bên ngoài hội trường đàm thoại.

6. Không hút thuốc lá trong phòng tổ chức ĐHĐCĐ.

7. Tuân thủ các Quy định tại Thể lệ này và các Quy định của Ban tổ chức ĐHĐCĐ, của Chủ tọa điều hành ĐHĐCĐ; tôn trọng kết quả làm việc tại ĐHĐCĐ.

8. Trường hợp có đại biểu và khách mời không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp, quy định nói trên, Chủ tọa sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể từ chối hoặc trục xuất đại biểu và khách mời nói trên khỏi nơi diễn ra ĐHĐCĐ để đảm bảo ĐHĐCĐ diễn ra một cách bình thường theo chương trình kế hoạch.

Điều 4. Tiến trình ĐHĐCĐ năm 2026

1. ĐHĐCĐ chỉ được tiến hành khi có số đại biểu dự họp đại diện cho trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp của ĐHĐCĐ triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số đại biểu dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

3. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này, thì sẽ được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trong trường hợp này, cuộc họp của ĐHĐCĐ được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 5. Khách mời của ĐHĐCĐ

1. Khách mời:

- Các sở ban ngành tại địa phương có liên quan đến hoạt động của LAWACO;
- Cổ đông lớn, cổ đông Nhà nước...
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Đại diện Đảng ủy, Chủ tịch Công đoàn cơ sở LAWACO;
- Các chức danh quản lý của LAWACO;

2. Khách mời không tham gia phát biểu và biểu quyết tại ĐHĐCĐ (trừ trường hợp được Chủ tọa ĐHĐCĐ mời phát biểu, hoặc có đăng ký trước với Ban tổ chức ĐHĐCĐ và được Chủ tọa ĐHĐCĐ đồng ý).

Điều 6. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại ĐHĐCĐ

1. Nguyên tắc:

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của ĐHĐCĐ đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết công khai.

- Thẻ biểu quyết (màu vàng) và Phiếu biểu quyết (màu trắng) được LAWACO ban hành có đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại ĐHĐCĐ (kèm theo bộ tài liệu); mỗi đại biểu được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết; trên Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của đại biểu đó.

- Hình thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại ĐHĐCĐ như sau:

+ Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như: Chương trình Đại hội; Thẻ lệ làm việc và biểu quyết tại ĐHĐCĐ; thẻ lệ bầu cử; Biên bản ĐHĐCĐ; Nghị quyết ĐHĐCĐ; trình việc miễn nhiệm, trình việc bầu bổ sung chức danh thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, thực hiện miễn nhiệm các chức danh và biểu quyết các nội dung khác tại ĐHĐCĐ (nếu có);

+ Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề được nêu tại các tờ trình được HĐQT trình ĐHĐCĐ (ngoài các tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung các chức danh thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên).

2. Cách thức biểu quyết:

- Đại biểu thực hiện việc biểu quyết đề tán thành, không tán thành hoặc không ý kiến vấn đề được đưa ra biểu quyết tại ĐHĐCĐ bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết theo quy định tại Khoản 1 Điều này.

- Khi biểu quyết bằng hình thức giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn Chủ tọa. Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết tán thành, không tán thành hoặc không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết tán thành, không tán thành hoặc không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban kiểm phiếu ghi nhận mã đại biểu và số cổ phần biểu quyết tán thành, không tán thành, không ý kiến và không hợp lệ tương ứng của từng đại biểu. Chấp nhận hình thức chụp ảnh để ghi nhận kết quả biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết.

- Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án “tán thành”, “không tán thành”, “không ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” hoặc “✓” vào ô mình chọn. Sau khi hoàn thành nội dung cần biểu quyết của ĐHĐCĐ, đại biểu có thể tự mình bỏ Phiếu biểu quyết hoặc nhờ đại biểu khác bỏ giúp vào thùng phiếu kín đã được niêm phong tại ĐHĐCĐ theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.

3. Tính hợp lệ của Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết.

3.1 Thẻ biểu quyết hợp lệ:

- Thẻ biểu quyết hợp lệ: là thẻ theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức ĐHĐCĐ phát ra có đóng dấu treo của LAWACO, thẻ phải không bị tẩy xóa, không có dấu hiệu cạo sửa, rách rời, nhàu nát, chấp vá, không viết thêm nội dung nào khác.

- Thẻ biểu quyết không hợp lệ:

+ Ghi thêm nội dung khác vào Thẻ biểu quyết;

+ Thẻ biểu quyết không theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, Thẻ không có dấu của LAWACO, hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, rách rời, chấp vá, nhàu nát, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho Thẻ biểu quyết, khi đó tất cả nội dung biểu quyết của Thẻ biểu quyết là không hợp lệ.

3.2 Phiếu biểu quyết hợp lệ và không hợp lệ:

- Phiếu biểu quyết hợp lệ:

+ Là phiếu theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức ĐHĐCĐ phát ra và có dấu treo của LAWACO; không tẩy xóa, không có dấu hiệu cạo sửa, không rách rời, không nhàu nát, không chấp vá, không viết thêm nội dung nào khác;

+ Có đầy đủ thông tin cổ đông;

+ Chỉ đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô biểu quyết.

+ Phải có chữ ký của đại biểu tham dự, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên được viết tay;

- Phiếu biểu quyết không hợp lệ:

+ Ghi thêm nội dung khác vào Phiếu biểu quyết;

+ Phiếu biểu quyết không theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, phiếu không có dấu của LAWACO, hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, rách rời, chấp vá, nhàu nát, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho Phiếu biểu quyết, khi đó tất cả nội dung biểu quyết trên Phiếu biểu quyết là không hợp lệ.

+ Có nội dung biểu quyết được xem là không hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn hơn một (01) ô biểu quyết hoặc không chọn bất cứ ô nào trên phiếu biểu quyết.

+ Không xác định được cổ đông: Không có chữ ký và ghi tên của đại biểu

4. Thẻ lệ biểu quyết: Cứ 01 (một) cổ phần tương đương với 01 (một) quyền biểu quyết. Mỗi đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết có số quyền biểu quyết tương ứng.

- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 26/03/2026) tổng số cổ phần của Công ty là: 78.800.000 cổ phần tương đương với 78.800.000 quyền biểu quyết;

- Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại ĐHĐCĐ chỉ được thông qua khi đạt được tỷ lệ biểu quyết trên 50% giữa số cổ phần của đại biểu tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành /tổng số cổ phần của đại biểu tham dự và biểu quyết tại cuộc họp; riêng các nội dung ghi tại Khoản 1,

Điều 20 Điều lệ công ty phải có tỷ lệ biểu quyết ít nhất là 65% giữa số cổ phần của đại biểu tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành /tổng số cổ phần của đại biểu tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Ý nghĩa ô “không ý kiến”:

+ “không ý kiến” là trường hợp cổ đông không biểu thị sự đồng ý (tán thành) hoặc không đồng ý (không tán thành) đối với nội dung biểu quyết.

+ Phiếu biểu quyết có lựa chọn “không ý kiến” được xác định là phiếu hợp lệ. Tuy nhiên, số phiếu “Không ý kiến” được tính vào tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ được ghi nhận về mặt thống kê nhưng không tính vào tỷ lệ thông qua nghị quyết.

5. Ghi nhận kết quả biểu quyết

- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ thu Phiếu biểu quyết;

- Ban kiểm phiếu phải xác định được Tổng số Phiếu biểu quyết đã biểu quyết; số Phiếu biểu quyết hợp lệ, số Phiếu biểu quyết không hợp lệ;

- Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra số Phiếu tán thành, không tán thành, không ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận và báo cáo kết quả kiểm Phiếu biểu quyết tại Đại hội.

- Cách tính: Tỷ lệ biểu quyết = Tán thành / (Tán thành + Không tán thành)

Điều 7. Bầu bổ sung thành viên HĐQT và Kiểm soát viên: theo quy chế bầu cử đính kèm

Điều 8. Thảo luận nội dung phiên họp và giải đáp thắc mắc

Sau khi trình bày xong các tờ trình, báo cáo tại ĐHĐCĐ, Chủ tọa ĐHĐCĐ chủ trì phiên thảo luận, tiếp nhận ý kiến của các cổ đông và giải đáp thắc mắc theo nguyên tắc và cách thức sau:

1. Cổ đông tham dự ĐHĐCĐ có thể đóng góp ý kiến trực tiếp trong thời gian “Thảo luận và giải trình” hoặc viết phiếu đóng góp ý kiến (do Ban tổ chức ĐHĐCĐ cung cấp) gửi về Ban Thư ký ĐHĐCĐ để tổng hợp trình lên Chủ tọa ĐHĐCĐ.

2. Chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ chỉ trả lời trực tiếp các câu hỏi trọng tâm và liên quan đến các nội dung trong chương trình ĐHĐCĐ và mang tính đại diện cho nhiều cổ đông, không trả lời trực tiếp và giải thích chi tiết các nội dung đã được công bố thông tin, đã được pháp luật quy định, hoặc các nội dung có tính chất giải thích chuyên môn, chi tiết mang tính chất phục vụ yêu cầu riêng biệt của cá nhân cổ đông.

3. Các câu hỏi về thông tin riêng lẻ hoặc không liên quan trực tiếp đến nội dung ĐHĐCĐ mà có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của LAWACO sẽ được Ban Thư ký tập hợp và HĐQT hoặc BKS LAWACO trả lời bằng văn bản hoặc thông tin trên website của LAWACO.

4. Các câu hỏi không kịp trả lời trong ĐHĐCĐ do thời gian có hạn, cũng sẽ được trả lời bằng văn bản hoặc thông tin trên website của LAWACO.

Điều 9. Trách nhiệm quyền hạn của Chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ

1. Chủ tịch HĐQT là Chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ

2. Quyền hạn của chủ tọa ĐHĐCĐ: điều hành công việc của ĐHĐCĐ theo nội dung, chương trình mà HĐQT đã dự kiến thông qua trước ĐHĐCĐ. Chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển cuộc họp ĐHĐCĐ một cách hợp lệ và có trật tự để ĐHĐCĐ phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.

3. Nhiệm vụ của Chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ và người hỗ trợ:

- Hướng dẫn các đại biểu và khách mời thảo luận các nội dung có trong chương trình;
- Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để ĐHĐCĐ biểu quyết;
- Trả lời những vấn đề do ĐHĐCĐ yêu cầu;
- Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình họp ĐHĐCĐ.

Điều 10. Ban Thư ký cuộc họp ĐHĐCĐ

1. Ban Thư ký cuộc họp ĐHĐCĐ bao gồm 02 người do Chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ giới thiệu và phải được ĐHĐCĐ tán thành, chịu trách nhiệm trước Chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ, ĐHĐCĐ về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ.

2. Nhiệm vụ của Ban Thư ký:

- Giúp Chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ kiểm tra tư cách của đại biểu dự họp (khi cần thiết);
- Hỗ trợ Chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của ĐHĐCĐ và thông báo của Chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ gửi đến các đại biểu khi được yêu cầu;
- Tiếp nhận, rà soát phiếu đăng ký phát biểu, phiếu đóng góp ý kiến của đại biểu chuyển Chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ quyết định;
- Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến cuộc họp ĐHĐCĐ và các vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc cần lưu ý thêm vào Biên bản họp ĐHĐCĐ;
- Soạn thảo Nghị quyết về các vấn đề được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

Điều 11. Ban Kiểm tra tư cách đại biểu

1. Ban Kiểm tra tư cách đại biểu của ĐHĐCĐ gồm 05 người, bao gồm 01 trưởng ban và 04 thành viên, chịu trách nhiệm trước Chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ và ĐHĐCĐ về nhiệm vụ của mình.

2. Nhiệm vụ của Ban Kiểm tra tư cách đại biểu.

- Ban Kiểm tra tư cách đại biểu của cuộc họp ĐHĐCĐ có trách nhiệm kiểm tra tư cách và tình hình đại biểu, khách mời đến dự họp.

- Tại thời điểm Ban bầu cử và kiểm phiếu biểu quyết chưa được ĐHĐCĐ biểu quyết tán thành thì Ban Kiểm tra tư cách đại biểu phải thực hiện nhiệm vụ kiểm và lập biên bản xác nhận tỷ lệ biểu quyết các vấn đề có liên quan đến cuộc họp ĐHĐCĐ cho đến khi Ban bầu cử và kiểm phiếu biểu quyết được ĐHĐCĐ biểu quyết tán thành. Biên bản hoàn thiện phải bàn giao cho Thư ký đoàn theo quy định.

- Trưởng Ban Kiểm tra tư cách đại biểu báo cáo với ĐHĐCĐ tình hình cổ đông dự họp. Khi cuộc họp có đủ số lượng đại biểu có quyền dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì cuộc họp ĐHĐCĐ mới được tổ chức tiến hành.

Các nhiệm vụ khác được quy định tại Quyết định thành lập Ban Kiểm tra tư cách đại biểu.

Điều 12. Ban bầu cử và kiểm phiếu biểu quyết

1. Trước khi ban Ban bầu cử và kiểm phiếu biểu quyết được ĐHĐCĐ thông qua, để chuẩn bị cho công tác bầu cử và kiểm phiếu biểu quyết, HĐQT được thành lập một ban tên : Ban chuẩn bị cho công tác bầu cử và kiểm phiếu biểu quyết, ban này sẽ gồm những cán bộ, nhân viên của LAWACO có chuyên môn về công nghệ hoặc có kinh nghiệm về công tác chuẩn bị các phần mềm kiểm phiếu, chuẩn bị phiếu biểu quyết, thẻ biểu quyết, phiếu bầu, biên bản kiểm phiếu... giúp cho Ban tổ chức ĐHĐCĐ. Ban này sẽ được HĐQT giới thiệu cho ĐHĐCĐ thông qua để thành Ban bầu cử và kiểm phiếu biểu quyết trong ĐHĐCĐ.

2. Ban bầu cử và kiểm phiếu biểu quyết do Chủ tọa ĐHĐCĐ giới thiệu gồm 05 người và phải được ĐHĐCĐ tán thành, bao gồm 01 Trưởng Ban và 04 thành viên; các ứng cử viên tham gia ứng cử, đề cử không được tham gia vào bầu cử và kiểm phiếu biểu quyết.

3. Nhiệm vụ của Ban bầu cử và kiểm phiếu biểu quyết được quy định tại Quyết định thành lập Ban Phục vụ công tác bầu cử.

Điều 13. Biên bản, Nghị Quyết ĐHĐCĐ

ĐHĐCĐ năm 2026 thống nhất việc ghi nhận nội dung, kết quả cuộc họp ĐHĐCĐ bằng cách ghi biên bản; tất cả các nội dung tại cuộc họp ĐHĐCĐ phải được Ban Thư ký ghi vào Biên bản ĐHĐCĐ; Biên bản, Nghị quyết ĐHĐCĐ phải được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh; bản tiếng Việt được đọc và thông qua trước khi bế mạc ĐHĐCĐ.

Biên bản ĐHĐCĐ phải có họ, tên và chữ ký của chủ tọa và Ban thư ký.

Điều 14. Thi hành Thẻ lệ

Thẻ lệ này có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua bằng Thẻ biểu quyết với tỷ lệ biểu quyết tán thành từ 51% trở lên ./.



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LÂM ĐỒNG

**Địa chỉ: 50 Hùng Vương, Phường Lâm Viên - Đà Lạt,
tỉnh Lâm Đồng**

MSDN: 5800000174

PHIẾU ĐĂNG KÝ

**(Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng)**

Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng.

- Họ và tên/Tên tổ chức:
- Mã cổ đông:
- Số CCCD/hộ chiếu/ĐKKD:
- Địa chỉ:
- Điện thoại:
- Email:
- Số cổ phần sở hữu:

Sau khi tham khảo chương trình và các hồ sơ tài liệu của Đại hội, tôi đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng tổ chức vào ngày 24/4/2026.

...../ ngày.....Tháng.....Năm 2026

CỔ ĐÔNG

(Ký, ghi rõ họ tên/đóng dấu nếu là tổ chức)

Ghi chú: vui lòng gửi giấy này trước ngày 23/4/2026



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LÂM ĐỒNG
Địa chỉ: 50 Hùng Vương, Phường Lâm Viên - Đà Lạt, tỉnh
Lâm Đồng
MSDN: 5800000174

PHIẾU GÓP Ý

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng

Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng.

1. Thông tin Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng

- Ngày chốt danh sách cổ đông: **26/3/2026**
- Thời hạn gửi phiếu: **Trước 15h30 ngày 22/4/2026**
- Địa chỉ nhận phiếu: **50 Hùng Vương, Phường Lâm Viên, Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng**
- Email nhận phiếu: **phihoanglawaco@gmail.com**

2. Thông tin cổ đông

- Họ và tên/Tên tổ chức:
- **Mã cổ đông:**
- Số CCCD/ĐKKD:
- Địa chỉ:
- Điện thoại:
- Email:
- Số cổ phần sở hữu:

3. Nội dung Góp ý:

.....
.....
.....

4. Cam kết: Tôi/Chúng tôi cam kết các thông tin trên là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật; đồng thời tuân thủ đầy đủ quy định của Công ty và pháp luật liên quan đến việc tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng.

....., Ngày.....Tháng.....Năm 2026

CỔ ĐÔNG

(Ký, ghi rõ họ tên/đóng dấu nếu là tổ chức)

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP THOÁT NƯỚC LÂM ĐỒNG**
50 Hùng Vương, Phường Lâm Viên
Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
MSDN: 5800000174
ĐT: 02633 834304; Fax: 02633 824 050
Website: lawaco.com

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Số: 01/2026/TB -ĐHĐCĐ

Lâm Đồng, ngày 03 tháng 04 năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc ứng cử, đề cử bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên

Kính gửi: **Quý Cổ đông Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp hiện hành;
- Điều lệ Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng;
- Nhu cầu kiện toàn bộ máy quản trị Công ty;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng trân trọng thông báo đến Quý Cổ đông về việc ứng cử, đề cử bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị (“**HĐQT**”) và Kiểm soát viên (“**KSV**”) thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2023-2026 như sau:

1. Số lượng cần bầu bổ sung

- Thành viên HĐQT: 01 người
- Kiểm soát viên :01 người

2. Điều kiện, tiêu chuẩn ứng viên

Ứng viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, bao gồm:

2.1 Ứng cử viên chức danh thành viên HĐQT

- a) Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của pháp luật
- b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong lĩnh vực hoạt động chính của Công ty.
- c) Có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm chính, có ý thức chấp hành pháp luật.
- d) Không đồng thời là thành viên HĐQT hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác.

2.2 Ứng cử viên chức danh KSV

- a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng bị cấm theo quy định của pháp luật;
- b) Không phải là người có liên quan của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác;



- c) Có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán, tài chính, pháp luật hoặc quản trị kinh doanh;
- d) Không giữ các chức vụ quản lý trong Công ty;
- e) Không làm việc tại bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- f) Đáp ứng các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

3. Quyền ứng cử, đề cử và số lượng ứng viên được đề cử

3.1. Quyền ứng cử, đề cử đối với chức danh thành viên HĐQT: Cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc nhóm cổ đông gộp số cổ phần có quyền biểu quyết từ 10% trở lên có quyền đề cử ứng viên vào HĐQT theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty như sau:

- Từ 10% đến dưới 20%: được đề cử 01 (một) ứng viên;
- Từ 20% đến dưới 30%: được đề cử tối đa 02 (hai) ứng viên;
- Từ 30% đến dưới 40%: được đề cử tối đa 03 (ba) ứng viên;
- Từ 40% đến dưới 50%: được đề cử tối đa 04 (bốn) ứng viên;
- Từ 50% trở lên: được đề cử tối đa 05 (năm) ứng viên.

3.2. Quyền ứng cử, đề cử đối với KSV

Cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc nhóm cổ đông gộp số cổ phần có quyền biểu quyết từ 10% trở lên có quyền đề cử ứng viên làm Kiểm soát viên theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty như sau:

- Từ 10% đến dưới 30%: được đề cử 01 (một) ứng viên;
- Từ 30% đến dưới 40%: được đề cử tối đa 02 (hai) ứng viên;
- Từ 40% trở lên: được đề cử tối đa 03 (ba) ứng viên.

3.3. Nguyên tắc chung

- Cổ đông có thể ứng cử trực tiếp hoặc đề cử ứng viên;
- Trường hợp số lượng ứng viên được đề cử vượt quá hoặc không đủ số lượng cần bầu, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử bổ sung hoặc tổng hợp danh sách ứng viên trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

4. Hồ sơ ứng cử, đề cử bao gồm

1. Đơn ứng cử/đề cử;
2. Sơ yếu lý lịch ứng viên;
3. Bản sao CCCD/Hộ chiếu;
4. Bản cam kết/cam đoan của ứng viên;
5. Tài liệu chứng minh trình độ chuyên môn (nếu có);
6. Các tài liệu khác theo yêu cầu (nếu có).

5. Thời hạn và địa điểm nhận hồ sơ

- Thời hạn nhận hồ sơ: từ ngày ra thông báo này đến ngày 22/4/2026

- Địa điểm nhận hồ sơ: 50 Hùng Vương, Phường Lâm Viên Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
 - Email nhận hồ sơ: **phihoanglawaco@gmail.com**
- Hồ sơ gửi sau thời hạn nêu trên sẽ không được xem xét.

6. Tổ chức thực hiện

Hội đồng quản trị sẽ tổng hợp danh sách ứng viên hợp lệ và trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, bầu bổ sung theo quy định.

Trân trọng thông báo./.

Lâm Đồng, ngày 03 tháng 4 năm 2026

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Phan Đình Tân



**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP
THOÁT NƯỚC LÂM ĐỒNG**
Địa chỉ: 50 Hùng Vương, Phường
Lâm Viên Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
MSDN: 5800000174



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lâm Đồng, ngày 24 tháng 04 năm 2026

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026 CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT
NƯỚC LÂM ĐỒNG

I. Căn cứ

- Luật Doanh nghiệp hiện hành;
- Thông tư 96/2020/TT-BTC;
- Điều lệ Công ty;
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng ngày 24/4/2026;
- Kết quả kiểm phiếu biểu quyết;
- Kết quả kiểm phiếu bầu cử.

II. Thông tin Đại hội

- Tổng số cổ đông tham dự:
- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết:
- Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ:
- Tỷ lệ tham dự: %

III. Nội dung được thông qua

Điều 1. Tờ trình số 1: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán. Tỷ lệ tán thành: %

Điều 2. Tờ trình số 2: Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về tình hình quản trị, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2025 và kế hoạch năm 2026. Tỷ lệ tán thành: %

Điều 3 Tờ trình số 3: Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc năm 2025. Tỷ lệ tán thành: %

Điều 4 Tờ trình số 4: Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên năm 2025 và Kế hoạch hoạt động năm 2026. Tỷ lệ tán thành: %

Điều 5 Tờ trình số 5: Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025. Tỷ lệ tán thành: %

Điều 6 Tờ trình số 6: Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh, dự kiến mức cổ tức năm 2026. Tỷ lệ tán thành: %

Điều 7 Tờ trình số 7: Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026. Tỷ lệ tán thành: %

Điều 8 Tờ trình số 8: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2025. Tỷ lệ tán thành: %

Điều 9 Tờ trình số 9: Thông qua Báo cáo quyết toán thù lao HĐQT, BKS và tiền lương trưởng BKS năm 2025 và kế hoạch chi trả thù lao của HĐQT, BKS và tiền lương trưởng BKS năm 2026. Tỷ lệ tán thành: %

Điều 10. miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2023-2028 đối với:

Ông: Tỷ lệ tán thành: %

Điều 11. miễn nhiệm Kiểm soát viên thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2023-2028 đối với: ông..... Tỷ lệ tán thành: %

Điều 12. Danh sách những người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2023-2028 gồm:

1. Ông/bà: Chức danh: thành viên Hội đồng quản trị

Tổng số phiếu bầu:...../ tỷ lệ: %

2. Ông/bà: Chức danh Kiểm soát viên

Tổng số phiếu bầu:...../ tỷ lệ: %

IV. Hiệu lực & công bố thông tin

- Nghị quyết có hiệu lực từ ngày ký

- Công ty có trách nhiệm:

+ Công bố thông tin trong **24 giờ**;

+ Đăng tải trên website;

+ Gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở GD&ĐT

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỌA

(Ký, ghi rõ họ tên)